

Số: 34 /TM-HĐQTRBC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2025

**THƯ MỜI HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.

- 1. Thời gian tổ chức đại hội:** 7 giờ 30 phút ngày 16/5/2025 (thứ sáu)
- 2. Địa điểm tổ chức:** Công ty TNHH MTV CBG Đông Hòa - Địa chỉ: số 502A, đường Lý Thường Kiệt, khu phố Thống Nhất I, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- 3. Tài liệu đại hội:** các tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được đăng tải trên Website của Công ty: <https://rubico.com.vn/> mục công bố thông tin.
- 4. Xác nhận tham dự đại hội:** Để công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi, chu đáo, Quý cổ đông xin vui lòng xác nhận tham dự hoặc gửi giấy ủy quyền tham dự (theo mẫu đính kèm) về Công ty trước ngày 08/5/2025, như sau:
  - Gửi thư xác nhận/ủy quyền tham dự về địa chỉ: Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su. Địa chỉ: 64 Trương Định, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.
  - Xác nhận qua số điện thoại: 028.3932.7173 hoặc 0903.968.533 (Ms Hiền) email: [congngiep@rubico.com.vn](mailto:congngiep@rubico.com.vn)
  - Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ 3.
  - Khi đến tham dự Đại hội, cổ đông/ người được ủy quyền tham dự mang theo những giấy tờ sau: Thư mời họp; Căn cước công dân hoặc hộ chiếu; Bản gốc giấy xác nhận/ủy quyền tham dự Đại hội.

(Giấy ủy quyền phải là bản có chữ ký trực tiếp, trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông là tổ chức thì cần có xác nhận của tổ chức ủy quyền).

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.

(Cổ đông/người được ủy quyền dự Đại hội tự túc về chi phí đi lại, ăn, nghỉ).+  
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



**Phan Đình Phúc**





TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN CN VÀ XNK CAO SU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

### GIẤY XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su

Tên tổ chức/cá nhân:.....

CCCD/CMND/GPĐKKD số:.....Cấp ngày:.....  
tại:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Số cổ phần sở hữu:.....

Căn cứ Thư mời họp Đại hội cổ đông thường niên số: 31/TM-HĐQTRBC ngày 22/4/2025  
của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, tôi/chúng tôi xác nhận như sau:

☐ Đồng ý tham gia Đại hội

☐ Ủy quyền cho ông/bà/tổ chức có tên dưới đây tham dự đại hội:

Tên tổ chức/cá nhân được ủy quyền: .....

CCCD/CMND/GPĐKKD số:.....Cấp ngày:.....

Tại:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Số cổ phần được ủy quyền:.....

**Nội dung ủy quyền:** Bên nhận ủy quyền đại diện cho bên ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su và có quyền thực hiện mọi quyền, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.

Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi/chúng tôi ủy quyền trên đây.

....., ngày ..... tháng .... năm 2025

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN/CỔ ĐÔNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



RUBICO



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP & XNK CAO SU**

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ CỔ ĐÔNG:

**0000**

HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG :

NGƯỜI ĐẠI DIỆN :

SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT :

✚ SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU :

✚ SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC ỦY QUYỀN :





TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XNK CAO SU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XNK CAO SU

Thời gian : 07 giờ 30 phút ngày 16/5/2025 (thứ sáu)

Địa điểm : Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa

502A Lý Thường Kiệt, Phường Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

Stt	Nội dung
1	Đón tiếp cổ đông, khách mời
2	Chào cờ - Giới thiệu khách mời – Giới thiệu Đoàn chủ tịch
3	Tuyên bố lý do – Khai mạc Đại hội Giới thiệu Đoàn thư ký - Giới thiệu Ban thẩm tra tư cách cổ đông
4	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông
5	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội
6	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025
7	Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị Công ty năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025
8	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025
9	Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025 – 2030 - Giới thiệu nhân sự đề cử - Giới thiệu Tổ bầu cử - Thông qua Quy chế bầu cử - Hướng dẫn bầu cử - Bầu cử
10	- Trình bày Tờ trình xin ý kiến Đại hội - Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
11	Đại hội thảo luận
12	Công bố kết quả bầu cử
13	Giải lao
14	Ra mắt Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030
15	Chia tay Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025
16	Lãnh đạo Tập đoàn phát biểu
17	Đáp từ của Lãnh đạo Công ty
18	Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội
19	Biểu quyết các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội
20	Bế mạc Đại hội





**ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP & XNK CAO SU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XNK CAO SU**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su đã được sửa đổi, bổ sung và thống nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 06/4/2023,*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su được tiến hành theo những quy định sau:

**Điều 1. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham gia dự Đại hội.**

1. Cổ đông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại đại hội. Người được ủy quyền tới dự đại hội phải xuất trình Giấy ủy quyền theo quy định. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ 3.
3. Cổ đông khi nhận được thư mời dự đại hội phải phản hồi cho Ban tổ chức để chốt danh sách và sắp xếp dự họp.
4. Khi tiến hành đăng ký dự họp, cổ đông sẽ được nhận các phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử trên đó có ghi họ và tên của cổ đông, mã số cổ đông và số phiếu được quyền biểu quyết của cổ đông đó.
5. Cổ đông đến dự Đại hội trễ sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội.
6. Cổ đông đến dự Đại hội phải nghiêm túc chấp hành nội quy, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội.





## **Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội.**

1. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm triệu tập, đón tiếp, bố trí chỗ ngồi, cung cấp mã QR của tài liệu, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử cho những cổ đông hoặc đại diện cổ đông được uỷ quyền có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Ban tổ chức tiếp nhận giấy tờ do người đến tham dự Đại hội xuất trình, kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội.

3. Ban tổ chức có quyền từ chối cung cấp tài liệu Đại hội khi cổ đông không đăng ký tham dự Đại hội.

## **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử.**

1. Ban bầu cử do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội và không phải là người có tên trong danh sách đề cử hay ứng cử vào Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị.

2. Ban bầu cử có nhiệm vụ:

a. Chuẩn bị quy chế bầu cử, hướng dẫn bầu cử, chuẩn bị hòm phiếu, danh sách các ứng viên để bầu cử.

b. Hướng dẫn các cổ đông bầu cử tại Đại hội: phát phiếu bầu cử cho các cổ đông, hướng dẫn trình tự bỏ phiếu, giám sát việc bỏ phiếu bầu. Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội, giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cử đó cho Thư ký Đại hội.

c. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự đại hội đối với từng vấn đề thảo luận tại Đại hội. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Đoàn chủ tịch và Thư ký đại hội

3. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban bầu cử tiến hành một cách trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

## **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch và Đoàn thư ký Đại hội.**

1. Đoàn chủ tịch Đại hội do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa, Đoàn thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội theo chương trình, quy chế được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

4. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết.



5. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội thành công tốt đẹp.

6. Đoàn thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo yêu cầu của Đoàn chủ tịch Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

#### **Điều 5. Điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Đại hội sẽ lần lượt được tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội.

3. Việc thảo luận sẽ được thực hiện sau khi tất cả các báo cáo và tờ trình được đọc và báo cáo tại Đại hội.

4. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo nguyên tắc, thể lệ biểu quyết theo điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 6. Nguyên tắc biểu quyết.**

1. Đúng điều lệ, đúng luật và chính xác.

2. Nghị quyết về các nội dung được thông qua tại đại hội đảm bảo tỷ lệ cổ đông dự họp biểu quyết tán thành theo quy định tại điều lệ công ty, pháp luật.

3. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

4. Những vấn đề biểu quyết trực tiếp tại Đại hội thì Ban tổ chức sẽ xin biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo quy định của Luật doanh nghiệp: các cổ đông giơ thẻ biểu quyết theo thứ tự tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

#### **Điều 7. Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội.**

Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.

2. Phải giơ tay xin ý kiến Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu (trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời thứ tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình).

3. Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của cổ đông nếu thấy cần thiết.

4. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp thứ tự sau đó.

5. Các đề xuất của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:





- Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 02 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.

- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.

- Không đề xuất các vấn đề không thuộc quyền hạn của HĐQT.

- Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

#### **Điều 8. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản, các vấn đề biểu quyết thông qua trước Đại hội phải được đưa vào Nghị quyết. Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**





TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XNK CAO SU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-HĐQTRBC

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025*

**DỰ THẢO**

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su về nhiệm vụ của HĐQT với vai trò quản trị, định hướng và giám sát Công ty, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT báo cáo về công tác quản lý điều hành năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 tại Đại hội đồng Cổ đông như sau:

### **PHẦN I**

#### **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**

##### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

Trong bối cảnh suy thoái kinh tế thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn: lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghiệp cao su tạm dừng sản xuất do không có đơn hàng; lĩnh vực sản xuất gỗ vẫn chưa có nhiều đơn hàng nên sản lượng sản xuất giảm, lao động giảm; một số đối tác thuê mặt bằng xin trả mặt bằng hoặc miễn giảm tiền thuê do họ cũng khó khăn trong sản xuất kinh doanh, hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ cũng bị ảnh hưởng do khó khăn chung của nền kinh tế, ...

Đối với lĩnh vực sản xuất gỗ: tình hình khó khăn chung của ngành gỗ vẫn tiếp tục từ năm 2023 đến nay. Năm 2024 bắt đầu có thêm đơn hàng nhưng hầu hết là mẫu mã mới và khó, công phu, kết hợp nguyên liệu khác đòi hỏi tay nghề cao, công lao động nhiều nên năng suất giảm, sản lượng sản xuất chưa cao. Do vậy, tiền lương bình quân tháng của người lao động thấp nên lao động nghỉ việc nhiều, đặc biệt là lao động có tay nghề. Tuy nhiên Công ty không thể tăng lương để hỗ trợ người lao động vì vượt các quy định về quỹ lương và chi tiền lương. Vì vậy đơn vị đã cố gắng tổ chức sắp xếp sản xuất phù hợp điều kiện thực tế, tiết kiệm chi phí, kết quả sản xuất năm 2024 như

sau: tổng giá trị đơn hàng khoảng 4,3 triệu USD, sản lượng sản xuất là 2.125,18 m<sup>3</sup>, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động.

Lĩnh vực kinh doanh: giá cao su không ổn định, tình hình kinh doanh cao su vẫn không khả quan. Ngoài cao su, đơn vị còn triển khai kinh doanh các mặt hàng khác như: hóa chất, thực phẩm đông lạnh, hạt nhựa,...góp phần đáng kể trong kết quả của toàn công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 được phản ánh đầy đủ tại số liệu báo cáo của Tổng Giám đốc trình bày tại Đại hội.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024:

### 1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2024:

#### 1.1. Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su (Riêng):

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH/KH
Sơ chế gỗ phôi cao su	m <sup>3</sup>	3.000	0	0%
Kinh doanh cao su	tấn		2.093,28	
Tổng doanh thu	tr đồng	105.790	134.023	127%
Tổng chi phí	tr đồng	102.470	130.566	127%
Lợi nhuận trước thuế	tr đồng	3.320	3.457	104%
Lợi nhuận sau thuế	tr đồng	3.320	3.457	104%
Đầu tư XDCB	tr đồng	14.355	2.370	17%
- Xây lắp	tr đồng	3.755	534	14%
- Thiết bị	tr đồng	10.600	1.836	17%
Lao động bình quân	người	41	39	95%
Thu nhập bình quân (tháng/người)	tr đồng	14,572	14,956	102%

(Chỉ tiêu lợi nhuận đã bao gồm lợi nhuận sau thuế của Công ty Đông Hòa và Công ty Hồng Phúc)

#### 1.2. Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH/KH
Sản xuất gỗ tinh chế	m <sup>3</sup>	2.400	2.125,18	89%
Tiêu thụ gỗ tinh chế	m <sup>3</sup>	2.400	2.015,62	84%
Tổng doanh thu	tr đồng	152.268	125.821	83%



Tổng chi phí	tr đồng	150.068	123.619	83%
Lợi nhuận trước thuế	tr đồng	2.200	2.202	100%
Lợi nhuận sau thuế	tr đồng	1.760	1.893	108%
Đầu tư XDCB	tr đồng	6.160	1.571	26%
- Xây lắp	tr đồng	1.240	918	74%
- Thiết bị	tr đồng	4.920	653	13%
Lao động bình quân	người	277	255	92%
Thu nhập bình quân (tháng/người)	tr đồng	9,276	9,640	104%

### 1.3. Công ty TNHH MTV Thương Mại & Địa ốc Hồng Phúc:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH/KH
Kinh doanh cao su	tấn	300	100	33%
Kinh doanh hạt nhựa	tấn	1.800	1.430	79%
Kinh doanh thực phẩm	tấn	200	179	90%
Tổng doanh thu	tr đồng	96.908	82.028	85%
Tổng chi phí	tr đồng	95.708	80.818	84%
Lợi nhuận trước thuế	tr đồng	1.200	1.210	101%
Lợi nhuận sau thuế	tr đồng	960	960	100%
Lao động bình quân	người	7	6	86%
Thu nhập bình quân (tháng/người)	tr đồng	12,622	14,726	116%

### 2. Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ về việc giao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty chọn đơn vị kiểm toán năm 2024, công ty đã quyết định chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su.

### 3. Việc thực hiện các ủy quyền của ĐHĐCĐ:

- Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã xem xét, phê duyệt quỹ tiền lương năm 2024.

- Đã thông qua và ban hành các Quy chế sau:

+ Quy chế công bố thông tin

+ Quy chế chi tiêu nội bộ

+ Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa

+ Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thương mại và Địa ốc Hồng Phúc.

+ Quy chế về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su và người đại diện phần vốn Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su tại doanh nghiệp.

## **II. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**

### **1. Đánh giá hoạt động quản lý điều hành năm 2024**

Trong năm 2024 HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp trực tiếp và thường xuyên tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản khi có vấn đề phát sinh để kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hầu hết cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát, mời mở rộng đến Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng nghiệp vụ của Công ty và Giám đốc các đơn vị thành viên để nắm bắt chính xác và kịp thời về tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị. Trong các cuộc họp, HĐQT công ty tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD, kiểm tra tiến độ thực hiện do Tổng Giám đốc điều hành trình bày; bàn các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh do Tổng Giám đốc đề xuất, kiến nghị và đề ra nhiệm vụ chủ yếu cho quý tiếp theo. Hoạt động giám sát tập trung chủ yếu ở các nội dung: tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tài chính, công tác thu hồi công nợ và công tác cán bộ,....

Các cuộc họp của HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông và của toàn Công ty.

Các cuộc họp giao ban Tổng Giám đốc, họp giao ban sản xuất đều có sự tham gia của Hội đồng quản trị để nắm bắt và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền quyết định của Ban điều hành.

Kết hợp với Ban kiểm soát, tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

### **2. Công tác giám sát:**

#### **2.1. Giám sát đối với Ban điều hành:**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị đã phân giao chi tiết mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cho từng đơn vị thành



viên; giám sát việc tổ chức thực hiện của Ban Tổng Giám đốc công ty mẹ và các công ty con, đơn vị thành viên trong hệ thống thông qua người đại diện phần vốn.

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐQT, Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện theo đúng phân cấp thẩm quyền. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đều báo cáo xin ý kiến HĐQT xem xét để cho chủ trương thực hiện. Trong năm 2024, Ban điều hành công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hầu hết các vấn đề đã thực hiện xong, đạt kết quả tốt.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ đều được thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của Tập đoàn. HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá và cân nhắc khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trên cơ sở hiệu quả công việc được giao.

## **2.2. Công tác phối hợp:**

Việc phối hợp giữa các thành viên HĐQT và Ban điều hành được thực hiện chặt chẽ, đạt hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo và thực hiện Nghị quyết HĐQT.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ và tổ chức triển khai, thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị.

HQĐT luôn chủ động phối hợp với tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể trong công ty trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Đặc biệt là trong công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tất cả các chủ trương của HĐQT đều được sự đồng thuận trong các tổ chức Đảng, đoàn thể nên việc thực hiện đều thuận lợi.

HQĐT cũng luôn chủ động phối hợp với Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát để nắm bắt thông tin và đóng góp ý kiến cho hoạt động của HĐQT.

Đối với Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN, HĐQT luôn tranh thủ sự giúp đỡ của lãnh đạo cũng như các Ban chuyên môn của Tập đoàn, HĐQT thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động cụ thể tại đơn vị và chủ động đề xuất với Tập đoàn những giải pháp tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong công ty và sự phát triển của đơn vị, đặc biệt trong năm 2024 là năm chịu ảnh hưởng nặng nề của suy thoái kinh tế thế giới, có thể đánh giá rằng HĐQT đã cố gắng để hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình trong việc giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, công ty vượt chỉ tiêu lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã được giao.

## PHẦN II

### PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Chi đạo, quản trị hoạt động của Công ty ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao, các chỉ tiêu chính như sau:

**1.1. Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su ( Riêng ):**

- Kinh doanh mủ cao su	: 1.200 tấn
- Khai thác mặt bằng	: 68.315 m <sup>2</sup>
- Tổng doanh thu	: 84.024 triệu đồng
- Tổng chi phí	: 81.304 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 2.720 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 2.720 triệu đồng
- Đầu tư XDCB	: 13.700 triệu đồng
+ Xây lắp	: 5.900 triệu đồng
+ Thiết bị	: 7.800 triệu đồng
- Lao động bình quân	: 34 người
- Thu nhập bình quân	: 15,845 triệu đồng/người/tháng
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế:	2.720 triệu đồng
+ Bù lỗ lũy kế	: 674 triệu đồng
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	: 510 triệu đồng
+ Trích quỹ thưởng người quản lý	: 200 triệu đồng
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 333 triệu đồng
+ Chia cổ tức (1% VDL)	: 1.003 triệu đồng

\* Chỉ tiêu lợi nhuận đã bao gồm lợi nhuận sau thuế của Công ty Đông Hòa và Công ty Hồng Phúc.

**1.2. Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa:**

- Sản xuất gỗ tinh chế	: 2.200 m <sup>3</sup>
- Tiêu thụ gỗ tinh chế	: 2.200 m <sup>3</sup>
- Tổng doanh thu	: 133.380 triệu đồng
- Tổng chi phí	: 131.180 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 2.200 triệu đồng



- Lợi nhuận sau thuế : 1.760 triệu đồng
- Đầu tư XD CB : 12.740 triệu đồng
  - + Xây lắp : 6.820 triệu đồng
  - + Thiết bị : 5.920 triệu đồng
- Lao động bình quân : 279 người
- Thu nhập bình quân : 10,115 triệu đồng/người/tháng

**1.3. Công ty TNHH MTV TM & Địa Ốc Hồng Phúc:**

- Kinh doanh mủ cao su : 100 tấn
- Kinh doanh hạt nhựa : 1.800 tấn
- Kinh doanh thực phẩm đông lạnh : 250 tấn
- Tổng doanh thu : 96.947 triệu đồng
- Tổng chi phí : 95.747 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1.200 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 960 triệu đồng
- Lao động bình quân : 7 người
- Thu nhập bình quân : 13,166 triệu đồng/người/tháng

**1.4. Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su (Hợp nhất):**

- Sản xuất gỗ tinh chế : 2.200 m<sup>3</sup>
- Kinh doanh mủ cao su : 1.300 tấn
- Kinh doanh hạt nhựa : 1.800 tấn
- Kinh doanh thực phẩm đông lạnh : 250 tấn
- Khai thác mặt bằng : 68.315 m<sup>2</sup>
- Tổng doanh thu : 309.231 triệu đồng
- Tổng chi phí : 305.831 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3.400 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.720 triệu đồng
- Đầu tư XD CB : 26.440 triệu đồng
  - + Xây lắp : 12.720 triệu đồng
  - + Thiết bị : 13.720 triệu đồng
- Lao động bình quân : 320 người



- Thu nhập bình quân

: 10,790 triệu đồng/người/tháng

2. Tiếp tục tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả, đúng quy định của nhà nước.
3. Thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, giám sát việc điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc, phát huy hơn nữa tính tích cực của bộ máy điều hành, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của từng cá nhân.
4. Tăng cường các hoạt động kinh doanh, mở rộng mặt hàng kinh doanh, tìm kiếm khách hàng tiềm năng mới, đồng thời duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng cũ, phát triển thị trường nội địa đối với sản phẩm gỗ.
5. Tiếp tục giải quyết những tồn tại về đất đai, nhà xưởng; kiên quyết giải quyết dứt điểm những khoản nợ khó đòi.
6. Tiếp tục thực hiện thoái vốn tại các đơn vị đầu tư không hiệu quả.
7. Tiếp tục thực hiện thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí; tận dụng khai thác tối đa cơ sở vật chất, hạ tầng hiện có để tăng cường nguồn thu cho công ty.
8. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi hoạt động của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban điều hành công ty phấn đấu đưa công ty phát triển xứng đáng với mong muốn với Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Trên đây là báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025. Rất mong quý cổ đông đóng góp để HĐQT thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Lưu: VT.







TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM  
CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP VÀ XNK CAO SU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC - RBC

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

## BÁO CÁO

### Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SX-KD năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

#### PHẦN I

#### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SX - KD NĂM 2024

##### I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su hoạt động sản xuất kinh doanh trong 04 lĩnh vực: sản xuất xuất khẩu sản phẩm gỗ, sản xuất sản phẩm công nghiệp cao su, kinh doanh thương mại, cho thuê kho và các dịch vụ hậu cần cho cao su.

Thực hiện kế hoạch năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, ngay từ đầu năm Công ty đã sớm triển khai thực hiện với mục tiêu hoàn thành kế hoạch năm 2024. Tuy nhiên từ năm 2023 tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đều gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, lạm phát tăng và bất ổn về chính trị tại một số quốc gia, dẫn đến tình hình tiêu thụ hàng hóa ngày càng giảm sút, các lĩnh vực sản xuất giảm dần về quy mô và sản lượng. Năm 2024 tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, nhanh và khó lường với nhiều rủi ro, bất ổn, dù vậy kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi nhưng chậm. Do đó hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn: lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghiệp cao su vẫn tiếp tục dừng sản xuất; lĩnh vực sản xuất gỗ tuy dần có đơn hàng nhưng nhiều mẫu mã mới và khó, công phu đòi hỏi tay nghề cao nên năng suất giảm, sản lượng sản xuất chưa tăng; lĩnh vực kinh doanh cũng chưa khởi sắc do nhu cầu về tiêu dùng và sản xuất giảm; một số đối tác thuê mặt bằng sản xuất xin trả mặt bằng hoặc miễn giảm tiền thuê do họ cũng khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

Dù vậy Ban lãnh đạo công ty và các đơn vị trực thuộc đã nỗ lực đưa ra các biện pháp: tìm kiếm thêm khách hàng mới, tăng cường hoạt động kinh doanh dịch vụ, tiết kiệm chi phí quản lý,... để phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

## II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 CỦA CÔNG TY:

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 cụ thể như sau:

### 1. Xí nghiệp Cao su Kỹ thuật Tam Hiệp:

Lĩnh vực sản xuất sản phẩm cao su đã tạm dừng hoạt động từ quý 4 năm 2022, đến nay đơn vị chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh thương mại, cho thuê mặt bằng, hợp tác sản xuất, quản lý tài sản chờ di dời.

Hiện tại UBND tỉnh Đồng Nai đã công bố kế hoạch di dời KCN Biên Hòa 1, theo đó Xí nghiệp Tam Hiệp sẽ thực hiện di dời trước tháng 12/2025. Do vậy hoạt động cho thuê mặt bằng, kho bãi gặp khó khăn do khách hàng hợp tác sản xuất đã giảm dần mặt bằng nhà xưởng để di dời sang địa điểm khác, một số khách hàng thuê kho không thuê nữa, đơn vị chỉ hoạt động kinh doanh và tìm kiếm khách hàng thuê kho ngắn hạn để tăng nguồn thu, bù đắp một phần chi phí hoạt động.

### 2. Xí nghiệp Kho Vận:

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực: cho thuê mặt bằng, cho thuê kho, dịch vụ kho vận, kinh doanh thương mại,... Từ cuối năm 2023 đến nay hoạt động kinh doanh của Xí nghiệp gặp khó khăn do tình hình chung về kinh tế, khách hàng về dịch vụ kho – logistics ít giao dịch, khách hàng thuê kho trả mặt bằng, vì vậy Xí nghiệp cố gắng tìm kiếm thêm các khách hàng khác để tăng hiệu quả kinh doanh.

### 3. Văn phòng Công ty:

Văn phòng Công ty ngoài chức năng là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, còn tổ chức các hoạt động kinh doanh - dịch vụ, hoạt động tài chính,... để tạo thêm nguồn thu bù đắp một phần các khoản chi phí của Công ty.

### 4. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong năm 2024:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH/KH
Sơ chế gỗ phôi cao su	m3	3.000	0	0%
Kinh doanh cao su	tấn		2.093,28	
Tổng doanh thu	tr đồng	105.790	134.023	127%
Tổng chi phí	tr đồng	102.470	130.566	127%
Lợi nhuận trước thuế	tr đồng	3.320	3.457	104%
Lợi nhuận sau thuế	tr đồng	3.320	3.457	104%
Đầu tư XD CB	tr đồng	14.355	2.370	17%
- Xây lắp	tr đồng	3.755	534	14%
- Thiết bị	tr đồng	10.600	1.836	17%



Lao động bình quân	người	41	39	95%
Thu nhập bình quân (tháng/người)	tr đồng	14,572	14,956	102%

(Chỉ tiêu lợi nhuận đã bao gồm lợi nhuận sau thuế của Công ty Đông Hòa và Công ty Hồng Phúc)

Để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 Công ty và các đơn vị đã nỗ lực rất nhiều để đưa ra các giải pháp khắc phục khó khăn như: tìm kiếm thêm khách hàng, mở rộng lĩnh vực cũng như thị trường kinh doanh, sắp xếp tổ chức lại hoạt động sản xuất và bộ máy quản lý phù hợp, đồng thời áp dụng các giải pháp để tiết giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý, .... nhằm gia tăng nguồn thu, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch năm 2024.

Đạt được kết quả này là do sự nỗ lực của CB-CNV-NLĐ toàn Công ty, sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Ban Lãnh đạo Công ty và sự quan tâm hỗ trợ của Lãnh đạo Tập đoàn trong việc duy trì ổn định sản xuất kinh doanh trong giai đoạn khó khăn.

#### **5. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:**

Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài Chính quy định: Công ty cổ phần có cổ phần của Nhà nước; hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thì căn cứ vào báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ để xác định lợi nhuận sau thuế làm cơ sở phân phối lợi nhuận.

Theo Báo cáo tài chính riêng năm 2024 của công ty đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế năm 2024 là: 3.457.406.311 đồng; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến thời điểm 31/12/2024 là: - 674.395.245 đồng. Do đó Công ty không thực hiện trích lập các quỹ và không chi trả cổ tức năm 2024.

### **III. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN (100% VỐN GÓP):**

#### **1. Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa:**

Chức năng chính của đơn vị là sản xuất và xuất khẩu sản phẩm gỗ tinh chế. Ngay từ đầu năm, đơn vị đã nỗ lực tìm kiếm thêm một số khách hàng mới nhằm có đủ đơn hàng sản xuất ổn định và duy trì các khách hàng truyền thống

Tình hình khó khăn chung của ngành gỗ vẫn tiếp tục từ năm 2023 đến nay, năm 2024 bắt đầu có thêm đơn hàng nhưng hầu hết là mẫu mã mới và khó, công phu, kết hợp nguyên liệu khác đòi hỏi tay nghề cao, công lao động nhiều nên năng suất giảm, sản lượng sản xuất chưa cao. Do vậy, tiền lương bình quân tháng của người lao động thấp nên lao động nghỉ việc nhiều, đặc biệt là lao động có tay nghề. Tuy nhiên Công ty không thể tăng lương để hỗ trợ người lao động vì vượt các quy định về quỹ lương và chi tiền lương.

Ngoài ra do tình hình tiêu thụ chưa khả quan nên khách hàng giảm giá bán, tăng cường kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, nâng cao tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm nên phát sinh tăng chi phí. Công ty đã nỗ lực tìm kiếm thêm khách hàng mới, đơn hàng mới thông qua việc tham gia các hội chợ, triển lãm,... để bổ sung đơn hàng duy trì sản xuất. Song song đó đơn vị tổ chức sắp xếp lại sản xuất phù hợp điều kiện thực tế, tiết kiệm chi phí để có thể duy trì sản xuất, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và hoàn thành kế hoạch năm 2024. Trong năm 2024, đơn vị đã nhận được đơn hàng với tổng trị giá khoảng 4,3 triệu USD, sản lượng sản xuất: 2.125,18m<sup>3</sup>, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH/KH
Sản xuất gỗ tinh chế	m <sup>3</sup>	2.400	2.125,18	89%
Tiêu thụ gỗ tinh chế	m <sup>3</sup>	2.400	2.015,62	84%
Tổng doanh thu	tr đồng	152.268	125.821	83%
Tổng chi phí	tr đồng	150.068	123.619	83%
Lợi nhuận trước thuế	tr đồng	2.200	2.202	100%
Lợi nhuận sau thuế	tr đồng	1.760	1.893	108%
Đầu tư XDCB	tr đồng	6.160	1.571	26%
- Xây lắp	tr đồng	1.240	918	74%
- Thiết bị	tr đồng	4.920	653	13%
Lao động bình quân	người	277	255	92%
Thu nhập bình quân (tháng/người)	tr đồng	9,276	9,640	104%

## 2. Công ty TNHH MTV Thương Mại & Địa ốc Hồng Phúc:

Công ty Hồng Phúc chuyên kinh doanh thương mại các mặt hàng: cao su, hạt nhựa, thực phẩm đông lạnh. Năm 2024 do ảnh hưởng từ khủng hoảng kinh tế thế giới, nhu cầu về tiêu dùng và sản xuất giảm nên tình hình kinh doanh cũng gặp nhiều khó khăn. Dù vậy Công ty Hồng Phúc nỗ lực tìm kiếm thêm khách hàng, tiết kiệm chi phí,... để hoàn thành kế hoạch năm 2024.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính trong năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH/KH
Kinh doanh cao su	tấn	300	100	33%
Kinh doanh hạt nhựa	tấn	1.800	1.430	79%



Kinh doanh thực phẩm	tấn	200	179	90%
Tổng doanh thu	tr đồng	96.908	82.028	85%
Tổng chi phí	tr đồng	95.708	80.818	84%
Lợi nhuận trước thuế	tr đồng	1.200	1.210	101%
Lợi nhuận sau thuế	tr đồng	960	960	100%
Lao động bình quân	người	7	6	86%
Thu nhập bình quân (tháng/người)	tr đồng	12,622	14,726	116%

#### IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC KHÁC:

##### 1. Công tác tài chính:

Công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính – tài sản hoạt động theo đúng quy chế tài chính và điều lệ của Công ty, đồng thời tuân thủ các quy định của luật kế toán và pháp luật Nhà nước. Vận dụng chế độ chứng từ kế toán, luân chuyển chứng từ theo quy định.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo với Tập đoàn và các cơ quan ban ngành theo đúng quy định.

##### a. Công tác thu hồi công nợ quá hạn khó đòi:

Tổng hợp công nợ phải thu quá hạn khó đòi đến ngày 31/12/2024: **23.672.677.201 đồng**, gồm các công nợ sau:

- Công ty CP Chế biến & XNK Thủy sản Đồng Tháp : 8.956.471.270 đồng
- Công ty CP SX-XNK Lâm sản & hàng thủ công nghiệp: 3.870.681.600 đồng
- Công ty TNHH SX-TM-DV Hữu Nghị : 7.843.792.484 đồng
- Cơ sở Huệ Toàn (Bà Lê Thị Huệ) : 437.851.910 đồng
- Công ty TNHH Quốc tế Trường Thành : 520.800.000 đồng
- Công ty CP Ngọc Hà : 150.000.000 đồng
- Bà Trần Thị Đông (Công ty Habufa Meubelen B.V) : 598.001.664 đồng
- Ông Võ Anh Thảo (Công ty A.T.O.M Food - Thailan) : 1.295.078.273 đồng

Công ty đã thực hiện trích dự phòng công nợ quá hạn khó đòi theo đúng quy định, tổng số tiền đã trích: 23.000.335.537 đồng.

Công ty đã tiến hành thủ tục khởi kiện các đơn vị này và đang trong quá trình Tòa án thụ lý và xét xử.

##### b. Các khoản tồn đọng:

Trong báo cáo tài chính của Công ty đang tồn tại các khoản mục chưa được xử lý qua nhiều năm, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)	Năm phát sinh	Hiện trạng
1	Tài sản thiếu chờ xử lý	6.315.619.963	2001	Công ty vẫn đang tiếp tục chờ văn bản từ Văn phòng Chính Phủ để có hướng xử lý cụ thể.
2	Phải thu cổ phần hóa trả chậm	107.858.493	2005	Khi chia cổ tức, Công ty sẽ thực hiện trừ nợ đối với các cổ đông này.
3	Công nợ ứng trước Công ty kiểm định XD & TVĐT Đông Á (Cty Đông Á)	50.000.000	2010	Từ năm 2016 Công ty đã không còn nhu cầu thực hiện dự án công trình xây dựng nhà xưởng 4 Tam Phước (2.772 m2). Hợp đồng số 12/HĐKT-RBC ngày 04/02/2010 không thể tiếp tục thực hiện, Công ty không thu hồi được khoản tạm ứng 50.000.000 đồng. Khoản mục này đã được trích dự phòng.
4	Thuế GTGT không được xét hoàn tại Công ty CP CN & XNK Cao su – Chi nhánh Hà Nội	745.363.646	2015	<p>+ Tiền gửi ngân hàng tại CN Hà Nội chưa kết chuyển về Công ty mẹ: 4.982.964 đồng.</p> <p>+ Thuế GTGT của các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp để lại khấu trừ tiếp: 35.650.563 đồng.</p> <p>+ Thuế GTGT XK cao su được khấu trừ tại Chi nhánh Hà Nội: 704.730.119 đồng (biên bản kiểm tra thuế tháng 01/2015 của Chi cục thuế Hai Bà Trưng, Hà Nội kết luận số thuế này không được hoàn).</p>



5	Chi phí dự án 4/35 Độc Lập, Quận Tân Phú (TP.HCM) chưa thực hiện thanh quyết toán.	2.976.590.931	2005	Công ty đã nhiều lần gửi thông báo đề nghị các đối tác góp vốn thực hiện nghĩa vụ của mình theo nội dung hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên đến nay, các đối tác góp vốn vẫn chưa thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trên hợp đồng góp vốn với Công ty.
6	Hàng gửi bán	34.865.443	2010	Là sản phẩm bàn ghế gửi bán phát sinh từ Xí nghiệp Lâm Hòa Phát từ năm 2010, sau đó Xí nghiệp Lâm Hòa Phát giải thể, kết chuyển số hàng hóa này về sổ sách kế toán của Công ty mẹ. Từ ngày 31/12/2015 không có biên bản xác nhận của khách hàng. Khoản mục này đã được trích dự phòng.
7	Chi phí dự án Trảng Bom	1.063.349.360	2010	Công ty đã thống nhất với 2 đơn vị góp vốn về việc chấm dứt thực hiện dự án, thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư. Tuy nhiên Công ty CP Địa ốc 9 chưa đồng ý phân phối chi phí thực hiện theo tỷ lệ góp vốn.  Công ty đã gửi hồ sơ đến Công ty Luật để tư vấn về trường hợp trên, dự kiến Công ty sẽ giải quyết theo tư vấn của Công ty Luật.

\* Đối với các khoản tồn đọng trên Công ty đang thực hiện cân đối tình hình tài chính, lựa chọn thời điểm thích hợp để xử lý theo đúng quy định pháp luật.

## 2. Công tác đầu tư tài chính dài hạn:

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số tiền đầu tư ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là: **11.908.100.000 đồng**, bao gồm:

- Công ty CP Thương mại DV và Du lịch cao su : 2.596.100.000 đồng
- Công ty CP Đầu tư xây dựng và XNK Cao su : 1.500.000.000 đồng
- Công ty CP Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh : 6.312.000.000 đồng
- Công ty CP Phát triển đô thị & KCN Cao su Việt Nam: 1.500.000.000 đồng

Căn cứ báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán tại các đơn vị trên, Công ty đã thực hiện trích dự phòng theo quy định đối với các đơn vị có kết quả lỗ lũy kế, cụ thể như sau:

+ Trích dự phòng đầu tư tại Công ty CP Thương mại & Dịch vụ Du lịch Cao su: 2.446.969.149 đồng (tương đương 94,26% vốn góp).

+ Trích dự phòng đầu tư tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng & XNK Cao su: 1.418.084.760 đồng (tương đương 94,53% vốn góp).

Công ty đã có kế hoạch thoái vốn tại các đơn vị đầu tư ngoài ngành, nên đã làm văn bản trình Lãnh đạo Tập đoàn phê duyệt việc thoái vốn để sớm thu hồi vốn tập trung cho sản xuất kinh doanh.

Tháng 11 năm 2021 Lãnh đạo Tập đoàn đã có văn bản thỏa thuận chủ trương cho Công ty thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh và Công ty CP Phát triển đô thị & KCN Cao su Việt Nam, dự kiến Công ty sẽ triển khai thực hiện trong năm 2022. Tuy nhiên đến nay Công ty chưa triển khai thực hiện được vì vẫn đang chờ hướng dẫn và thông tin về thẩm định giá của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành để thực hiện theo đúng chỉ đạo của Tập đoàn trong văn bản thỏa thuận. Công ty cũng đã báo cáo Lãnh đạo Tập đoàn về việc chưa thực hiện này.

## 3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Kế hoạch đầu tư XD CB năm 2024 của toàn Công ty được Tập đoàn thỏa thuận là: 20,515 tỉ đồng, gồm:

- Xây lắp: 4,995 tỉ đồng
- Thiết bị: 15,520 tỉ đồng

Trong năm 2024 do tình hình SXKD còn nhiều khó khăn, Công ty chỉ triển khai thực hiện một số hạng mục đầu tư phục vụ nhu cầu cấp thiết trong hoạt động SXKD với tổng giá trị đầu tư là 3,941 tỉ đồng đạt 19% kế hoạch năm, gồm:

- Xây lắp: 1,452 tỉ đồng
- Thiết bị: 2,489 tỉ đồng



Các công trình đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Luật đấu thầu, tiến độ thực hiện đạt yêu cầu, chất lượng và khối lượng công việc tuân thủ theo thiết kế dự toán và tiên lượng ban đầu.

#### **4. Tình hình thực hiện các dự án:**

##### **\* Khu dân cư Trảng Bom – Đồng Nai:**

Đã trình bày chi tiết tại mục b phần IV.1

##### **\* Khu Bình Điền - Quận 8:**

Công ty đã nhận được Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 của UBND Quận 8 về việc duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi toàn bộ nhà xưởng tại khu đất số 79 Bến Lức Phường 7 Quận 8 TP.HCM. Theo đó tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ là 5.000.000.000 đồng (năm tỉ đồng). Công ty đã làm văn bản báo cáo Hội đồng quản trị, báo cáo lãnh đạo Tập đoàn. Ngày 19/02/2019 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đã có văn bản số: 452/CSVN-KHĐT gửi UBND TP.HCM, UBND Quận 8 và một số cơ quan chức năng về việc không đồng ý mức bồi thường trên.

Ngày 08/3/2019 UBND Quận 8 đã có văn bản số: 661/UBND-BBT gửi Tập đoàn Công nghiệp Cao su để phúc đáp về các cơ sở pháp lý trong việc tính toán và xác định số tiền bồi thường của khu đất Bình Điền. Tuy nhiên đến nay UBND Quận 8 vẫn chưa triển khai việc bồi thường nên Công ty vẫn chưa bàn giao khu đất.

#### **5. Công tác tổ chức - cán bộ:**

##### **\* Công tác tổ chức:**

Công ty hiện có 03 phòng nghiệp vụ và 05 đơn vị, trong đó có 02 Công ty TNHH MTV, gồm: Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa và Công ty TNHH MTV Thương mại và Địa Ốc Hồng Phúc; 03 Xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp Cao su Kỹ thuật Tam Hiệp, Xí nghiệp Kho Vận và Xí nghiệp Tam Phước. Xí nghiệp Tam Phước không trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ cho thuê mặt bằng nhà xưởng và máy móc thiết bị, do văn phòng Công ty mẹ quản lý.

Công ty thường xuyên triển khai rà soát, xây dựng, điều chỉnh hệ thống văn bản nội bộ cho phù hợp quy định pháp luật hiện hành, của Tập đoàn và tình hình thực tế của Công ty.

Công ty đã thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026; giai đoạn 2026-2031 trình Tập đoàn theo quy định; thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh Tập đoàn quản lý và các chức danh do Công ty quản lý; thực hiện chuyển xếp lương, nâng bậc lương cho cán bộ quản lý và người lao động theo đúng quy định của Tập đoàn.



**\* Công tác cán bộ:**

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh thuộc Tập đoàn quản lý:

+ Cử ông Giang Hoa Vũ đại diện vốn của Công ty Cp Công nghiệp và XNK Cao su, tham gia Hội đồng thành viên, giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV CBG Đông Hòa.

+ Chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Võ Trọng Nhân, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Địa ốc Hồng Phúc.

+ Bổ nhiệm lại bà Trần Thị Hải Lâm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Thương mại và Địa ốc Hồng Phúc.

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm ông Nguyễn Bảo Châu, Kế toán trưởng Công ty là Người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su kể từ ngày 15/10/2024.

- Thực hiện thủ tục bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh do Công ty quản lý.

**6. Công tác Lao động – Tiền lương:**

- Lao động bình quân toàn Công ty : 300 người, trong đó:
  - + Người quản lý : 07 người
  - + Lao động chuyên môn nghiệp vụ : 49 người
  - + Lao động phục vụ, bảo vệ : 22 người
  - + Lao động trực tiếp sản xuất : 222 người
- Lao động nữ : 125 người
- Lao động là người dân tộc thiểu số : 51 người
- Thu nhập bình quân NLD : 10.291.000 đồng/người/tháng

Hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch lao động, kế hoạch tiền lương theo quy định của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Văn phòng Công ty và các đơn vị thành viên đều xây dựng phương án trả lương; xây dựng định mức lao động, đơn giá tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương đầy đủ, kịp thời và công khai.

**\* Chế độ chính sách:**

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của nhà nước (khám sức khỏe định kỳ, trang cấp bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, ...).



- Thực hiện đầy đủ chế độ trang bị bảo hộ cá nhân, bồi dưỡng độc hại, các biện pháp về an toàn phòng chống cháy nổ; cử người lao động tham gia các khóa đào tạo, tập huấn.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

- Tổ chức bữa ăn giữa ca cho người lao động.

## 7. Công tác thanh tra, bảo vệ, quân sự:

Thực hiện đầy đủ các báo cáo theo hướng dẫn Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và các sở ban ngành theo quy định.

Các đơn vị thành viên đã chủ động phối hợp cùng chính quyền địa phương duy trì lực lượng dân quân tự vệ tại đơn vị, tham gia tập huấn công tác dân quân tự vệ theo kế hoạch của địa phương.

Đảm bảo công tác giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đề cao tinh thần cảnh giác, bảo vệ tài sản của đơn vị.

Năm 2024 không có đơn thư khiếu nại tố cáo gửi về Công ty.

**8. Công tác thi đua, khen thưởng:**

Phối hợp với Công đoàn tổng kết phong trào thi đua khen thưởng cả năm; thi đua nước rút 03 tháng cuối năm 2024. Chấm điểm mức độ hoàn thành công việc và bình xét đề nghị khen tặng các tập thể, cá nhân gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua năm 2024.

### 9. Công tác đoàn thể - phong trào:

- Công ty đã tổ chức Hội nghị đại biểu người lao động năm 2024.

- Phối hợp Công đoàn chăm lo Tết Nguyên đán năm 2024 cho người lao động, tặng quà tết cho công nhân có hoàn cảnh khó khăn.

- Công đoàn phối hợp Công ty tổ chức tổng kết phong trào thi đua 2 giỏi năm 2024 và tặng quà cho lao động nữ nhân dịp 8/3 và 20/10.

- Tổ chức các hoạt động phong trào nhân dịp tháng Công nhân, tháng An toàn vệ sinh lao động. Tham gia hội thao ngành Cao su khu vực IV đạt giải 03 toàn đoàn.

- Tổ chức khen thưởng và tặng quà các cháu là con CB-CNV NLĐ Công ty nhân ngày 1/6 và Tết Trung thu.

- Tổ chức thăm hỏi người lao động ốm đau, tai nạn, thăm viếng tử thân phụ mẫu của người lao động, tặng quà sinh nhật cho người lao động.

- Tổ chức thực hiện an toàn vệ sinh lao động: trang bị bảo hộ cá nhân, bồi dưỡng độc hại, khám sức khỏe định kỳ, các biện pháp về an toàn phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện các công tác PCCC, vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an ninh trật tự,... theo đúng các quy định hiện hành.

**PHẦN II**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH – ĐẦU TƯ NĂM 2025**  
**VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH – ĐẦU TƯ NĂM 2025:**

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 của các đơn vị và toàn Công ty, trên cơ sở các nguồn lực hiện có, đồng thời dự báo tình hình thị trường cũng như khả năng thực hiện trong năm 2025, Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2025 với các chỉ tiêu chính sau:

**1. Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su (Riêng):**

- Kinh doanh mủ cao su : 1.200 tấn
- Khai thác mặt bằng : 68.315 m<sup>2</sup>
- Tổng doanh thu : 84.024 triệu đồng
- Tổng chi phí : 81.304 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 2.720 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.720 triệu đồng
- Đầu tư XDCB : 13.700 triệu đồng
  - + Xây lắp : 5.900 triệu đồng
  - + Thiết bị : 7.800 triệu đồng
- Lao động bình quân : 34 người
- Thu nhập bình quân : 15,845 triệu đồng/người/tháng
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế : 2.720 triệu đồng
  - + Bù lỗ lũy kế : 674 triệu đồng
  - + Trích quỹ đầu tư phát triển : 510 triệu đồng
  - + Trích quỹ thưởng người quản lý : 200 triệu đồng
  - + Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 333 triệu đồng
  - + Chia cổ tức (1% VDL) : 1.003 triệu đồng

\* Chỉ tiêu lợi nhuận đã bao gồm lợi nhuận sau thuế của Công ty Đông Hòa và Công ty Hồng Phúc.

**2. Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa:**

- Sản xuất gỗ tinh chế : 2.200 m<sup>3</sup>





- Tiêu thụ gỗ tinh chế : 2.200 m<sup>3</sup>
- Tổng doanh thu : 133.380 triệu đồng
- Tổng chi phí : 131.180 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 2.200 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1.760 triệu đồng
- Đầu tư XD CB : 12.740 triệu đồng
- + Xây lắp : 6.820 triệu đồng
- + Thiết bị : 5.920 triệu đồng
- Lao động bình quân : 279 người
- Thu nhập bình quân : 10,115 triệu đồng/người/tháng

**3. Công ty TNHH MTV TM & Địa Ốc Hồng Phúc:**

- Kinh doanh mủ cao su : 100 tấn
- Kinh doanh hạt nhựa : 1.800 tấn
- Kinh doanh thực phẩm đông lạnh : 250 tấn
- Tổng doanh thu : 96.947 triệu đồng
- Tổng chi phí : 95.747 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1.200 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 960 triệu đồng
- Lao động bình quân : 7 người
- Thu nhập bình quân : 13,166 triệu đồng/người/tháng

**4. Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su (Hợp nhất):**

- Sản xuất gỗ tinh chế : 2.200 m<sup>3</sup>
- Kinh doanh mủ cao su : 1.300 tấn
- Kinh doanh hạt nhựa : 1.800 tấn
- Kinh doanh thực phẩm đông lạnh : 250 tấn
- Khai thác mặt bằng : 68.315 m<sup>2</sup>
- Tổng doanh thu : 309.231 triệu đồng
- Tổng chi phí : 305.831 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3.400 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.720 triệu đồng



- Đầu tư XD CB : 26.440 triệu đồng
- + Xây lắp : 12.720 triệu đồng
- + Thiết bị : 13.720 triệu đồng
- Lao động bình quân : 320 người
- Thu nhập bình quân : 10,790 triệu đồng/người/tháng

**\* Thuyết minh về chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:**

Dự báo tình sản xuất kinh doanh năm 2025 vẫn chưa chuyển biến khả quan, do vậy Công ty dự kiến giao kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận năm 2025 cho 02 Công ty con là Công ty Đông Hòa và Công ty Hồng Phúc tương đương kế hoạch năm 2024.

Trong năm 2025 Xí nghiệp Tam Hiệp sẽ phải triển khai di dời theo thông báo của UBND tỉnh Đồng Nai, vì vậy các lĩnh vực sản xuất và khai thác mặt bằng sẽ chấm dứt hoạt động. Tuy nhiên trong thời gian này mặc dù không hoạt động nhưng đơn vị vẫn phải chịu các chi phí cố định như: tiền thuê đất, phí sử dụng cơ sở hạ tầng tại KCN, khấu hao tài sản cố định, chi phí vận hành xử lý các vấn đề môi trường, PCCC, điện nước,... Mặt khác đơn vị vẫn phải duy trì nhân sự quản lý và bảo vệ để đảm bảo an toàn tài sản và liên hệ làm việc với cơ quan chức năng địa phương, đồng thời thực hiện hoạt động kinh doanh để bù đắp một phần chi phí phát sinh.

Do đó chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2025 của Công ty mẹ sẽ giảm so với năm 2024, dự kiến đạt khoảng 80% so với thực hiện năm 2024 (các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đã bao gồm lợi nhuận sau thuế của Công ty Đông Hòa và Công ty Hồng Phúc).

**II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025:**

- Đẩy mạnh tìm kiếm thêm khách hàng xuất khẩu tiềm năng và ổn định, đồng thời tìm kiếm phát triển thị trường nội địa đối với sản phẩm gỗ.
- Tăng cường các hoạt động kinh doanh, mở rộng thêm mặt hàng kinh doanh khác, ... tạo các điều kiện thuận lợi để đạt hiệu quả tốt nhất.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực cho thuê kho và các dịch vụ hậu cần cao su.
- Đầu tư một số máy móc thiết bị chuyên dùng trong sản xuất đồ gỗ nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Triển khai việc củng cố bộ máy quản lý sản xuất, Hệ thống quản lý chất lượng, sắp xếp mặt bằng sản xuất phù hợp.
- Thực hiện các biện pháp chặt chẽ để kiểm soát chất lượng sản phẩm nhằm giảm thiểu các chi phí phát sinh đồng thời nâng cao uy tín của đơn vị.



- Triển khai áp dụng biện pháp khoán chi phí vật tư, nguyên liệu đến từng người lao động nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm. Số tiền tiết kiệm được giúp giảm chi phí sản xuất đồng thời bổ sung thu nhập cho người lao động.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn tại công ty và các đơn vị.

- Rà soát, xây dựng, ban hành các Quy chế, quy trình thực hiện công việc phù hợp quy định pháp luật, quy định của Tập đoàn và tình hình thực tế của Công ty.

- Áp dụng các biện pháp thiết thực, có hiệu quả trong việc tiết giảm các chi phí sản xuất, chi phí quản lý,... để nâng cao hiệu quả.

- Duy trì môi trường làm việc tại các xưởng sản xuất theo tiêu chí “xanh – sạch – đẹp”; tạo việc làm ổn định, đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống vật chất – tinh thần của người lao động nhằm ổn định lực lượng lao động gắn bó lâu dài với đơn vị.

### **III. CÔNG TÁC KHÁC:**

#### **\* Về việc di dời Xí nghiệp Tam Hiệp:**

Căn cứ Quyết định số: 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai v/v phê duyệt Đề án chuyển đổi KCN Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - thương mại – dịch vụ và cải thiện môi trường.

Theo công văn số: 519/KCNĐN-DN ngày 05/3/2024 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp (thuộc UBND tỉnh Đồng Nai) v/v thông báo đến các doanh nghiệp chủ động sắp xếp và hoàn thành công tác di dời doanh nghiệp ra khỏi KCN Biên Hòa 1 theo đúng lộ trình Đề án đã được duyệt.

Theo đó, Xí nghiệp Cao su Kỹ thuật Tam Hiệp sẽ phải triển khai thực hiện di dời trước tháng 12/2025. Công ty đã báo cáo Lãnh đạo Tập đoàn về việc di dời của Xí nghiệp.

Công ty đã nhận được Thông báo số: 434/TB-UBND ngày 11/4/2025 của UBND TP. Biên Hòa về việc thu hồi đất tại Xí nghiệp Tam Hiệp, trong đó tiến độ thu hồi đất như sau:

- Điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: tháng 5 / 2025
- Lập các thủ tục về định giá tài sản của tổ chức, công khai dự thảo và niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ: tháng 7 / 2025
- Kết thúc niêm yết, trình thẩm định phương án bồi thường: tháng 9/ 2025
- Phê duyệt bồi thường và ban hành quyết định thu hồi đất: tháng 10 / 2025
- Tổ chức chi trả tiền bồi thường và nhận mặt bằng: tháng 11, 12 / 2025

Đến thời điểm hiện tại, các cơ quan chức năng của tỉnh Đồng Nai chưa công bố phương án cụ thể về bồi thường, hỗ trợ di dời và hỗ trợ người lao động cũng như địa điểm để tái đầu tư sản xuất. Vì vậy, Công ty RBC không đủ cơ sở để xây dựng Phương án di dời nhà máy.

Công ty đã ký kết hợp đồng tư vấn pháp lý với Công ty luật TNHH Tín Phát – thành viên Hệ thống Luật Tín Phát để thực hiện thủ tục di dời theo đúng chủ trương, quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho Công ty. Trong thời gian tới, Công ty sẽ cùng với Luật sư – Công ty Luật Tín Phát sẽ tiến hành triển khai kế hoạch, chuẩn bị các công tác, thực hiện tự kê khai kiểm kê tài sản, .... cũng như làm việc với các cơ quan hữu quan của UBND tỉnh Đồng Nai để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tốt nhất cho Công ty khi UBND tỉnh thu hồi đất.

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban điều hành Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban TGD, BKS;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Giám đốc các ĐVTT;
- Lưu: VT, P.KH-KT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**







TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN  
CÔNG TY CP CN VÀ XNK CAO SU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / BC – RBC - BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp lý hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK cao su;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

### A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### 1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su nhiệm kỳ 2020-2025 được bầu chọn tại Đại hội đồng cổ đông có 3 thành viên, trong đó: Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách và 2 thành viên hoạt động kiêm nhiệm (không chuyên trách): 1 thành viên của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam, 1 thành viên của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai.

#### 2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy định của pháp luật hiện hành như sau:

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty và tham gia đóng góp ý kiến kịp thời đối với các vấn đề liên quan.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024; Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Thăm định báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

- Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ điều lệ Công ty, Nghị Quyết ĐHĐCĐ, đánh giá việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Tập đoàn, Công ty. Công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Đánh giá chung**

Năm 2024 Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, quy định về quản trị Công ty đối với công ty đại chúng, Điều lệ hoạt động của Công ty.

Các thành viên Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thực hiện nhiệm vụ được phân công theo đúng chức năng nhiệm vụ và bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã họp bàn rút kinh nghiệm, căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh phương pháp làm việc, bổ sung các nội dung cần lưu ý để thực hiện giám sát cho phù hợp. Tuy nhiên trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động sản xuất kinh doanh còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Do hạn chế về vị trí địa lí và để tiết kiệm chi phí, ngoài các phiên họp tập trung chính thức, Trưởng ban Kiểm soát và các thành viên thường xuyên trao đổi thông tin, công việc bằng email và điện thoại.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng nghiệp vụ và các đơn vị thành viên để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ ĐHĐCĐ Công ty giao.

**B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024**

**1/ Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024**

Năm 2024 Công ty đã thực hiện các Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể như sau :

**1.1/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 theo báo cáo riêng của công ty:**

(Thỏa thuận Tập đoàn số: 275/HĐQTCSVN-KHĐT -29/3/2024)

Đơn vị tính : 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỉ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	105.790.000	134.022.682	127%



2	Lợi nhuận trước thuế	3.320.000	3.457.406	104%
3	Lợi nhuận sau thuế	3.320.000	3.457.406	104%

### **1.2/ Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 :**

Theo Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài Chính quy định: Công ty cổ phần có cổ phần của Nhà nước; hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thì căn cứ vào báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ để xác định lợi nhuận sau thuế làm cơ sở phân phối.

Theo Báo cáo tài chính riêng năm 2024 của công ty đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế năm 2024 là: **3.457.406.311 đồng**; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến thời điểm 31/12/2024 là: - **674.395.245 đồng**. Công ty không thực hiện trích lập các quỹ và không chi trả cổ tức năm 2024.

### **1.3/ Thực hiện đầu tư XDCB toàn công ty năm 2024:**

Tổng giá trị đầu tư XDCB được duyệt trong năm 2024 trị giá : 20.515 triệu đồng, bao gồm:

- Xây lắp : 4.995 triệu đồng
- Thiết bị : 15.520 triệu đồng

Trong năm 2024 Công ty đã thực hiện đầu tư XDCB hạch toán tăng tài sản : 2.783.2689 triệu đồng đạt 14%/KH

- **Xây lắp : 1.344,7889 triệu đồng**
- + Nâng cấp hthống xử lý nước thải xưởng Dĩ An- Đông Hòa: 850 triệu đồng
- + Nâng nền đường khu B – Kho Vận : 494,7889 triệu đồng
- **Thiết bị : 1.438,48 triệu đồng**
- + Hệ thống PCCC Xí nghiệp Tam Phước : 833,48 triệu đồng
- + MMTB xưởng Dĩ An- Đông Hòa : 605 triệu đồng

### **1.4/ Lựa chọn đơn vị kiểm toán:**

Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

## **2/ Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, thù lao của thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty số 02/NQ-ĐHĐCĐRBC ngày 10 tháng 5 năm 2024.

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát được trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

249  
S T Y  
H A N H  
T H I E P  
A P K H  
S U  
H O

### 3/ Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Năm 2024 Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp với đầy đủ các thành viên dự họp theo đúng quy định Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Các kiến nghị của Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty thực hiện.

### 4/ Kết quả giám sát tình hình tài chính của công ty

#### 4.1/ Thẩm định báo cáo tài chính riêng năm 2024 của công ty:

- Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho chu kỳ từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập đúng theo quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS), kết quả kiểm toán được xác nhận theo Báo cáo kiểm toán độc lập:

Số: 29/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 14/2/2025 cho Báo cáo tài chính riêng.

Số: 35/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 17/2/2025 cho Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Ban kiểm soát nhất trí với số liệu trong báo cáo tài chính cũng như ý kiến nhận xét của đơn vị kiểm toán AASCS về báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

#### 4.1.1/ Tình hình biến động về tài sản và nguồn vốn:

Đơn vị tính : đồng

KHOẢN MỤC	01/01/2024	31/12/2024
<b>TÀI SẢN</b>		
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>75.628.707.751</b>	<b>134.430.633.479</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	17.073.047.827	18.920.783.359
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	38.000.000.000	73.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	16.153.598.508	37.838.802.750
IV. Hàng tồn kho	3.409.206.603	3.415.993.876
V. Tài sản ngắn hạn khác	992.854.813	1.255.053.494
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>86.421.355.383</b>	<b>85.530.075.319</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	107.858.493	107.858.493
II. Tài sản cố định	32.934.247.448	32.203.791.546
III. Tài sản dở dang dài hạn	1.139.954.084	1.139.954.084
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	51.340.578.368	51.043.046.091
V. Tài sản dài hạn khác	898.716.990	1.035.425.105



<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>162.050.063.134</b>	<b>219.960.708.798</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>24.291.375.007</b>	<b>78.744.614.360</b>
I. Nợ ngắn hạn	10.767.601.195	65.220.840.548
II. Nợ dài hạn	13.523.773.812	13.523.773.812
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>137.758.688.127</b>	<b>141.216.094.438</b>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.303.080.000	100.303.080.000
- Thặng dư vốn cổ phần	31.410.714.600	31.410.714.600
- Cổ phiếu quỹ	-2.678.000.000	-2.678.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển	12.854.695.083	12.854.695.083
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-4.131.801.556	-674.395.245
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>162.050.063.134</b>	<b>219.960.708.798</b>

**4.1.2/ Một số chỉ tiêu cơ bản tại báo cáo tài chính riêng năm 2024:**

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2023	31/12/2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	124.551.113.093	125.209.936.835
2	Lợi nhuận trước thuế	2.788.158.168	3.457.406.311
3	Lợi nhuận sau thuế	2.788.158.168	3.457.406.311
4	Hệ số bảo toàn vốn H (Công ty đã bảo toàn được vốn của cổ đông)	1,02	1,03
5	Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn Cty đảm bảo thanh toán được các khoản nợ	6,71	2,01
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	2,2%	2,8%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL cuối kỳ	2,8%	3,5%

**4.2/ Các khoản đầu tư tài chính :**

**4.2.1/ Đầu tư vào Công ty con 100% vốn:**

\* Cty TNHH MTV CBG Đông Hòa : 23.000.000.000 đồng

Căn cứ công văn số 256/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 29/3/2024 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc ý kiến kế hoạch năm 2024 của Cty TNHH MTV CBG Đông Hòa. Năm 2024: doanh thu đạt 83%, lợi nhuận trước thuế đạt 100% so với kế hoạch.

\* Cty TNHH MTV TM&Đ.Ốc Hồng Phúc : 20.000.000.000 đồng

Căn cứ công văn số 274/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 29/3/2024 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc ý kiến kế hoạch năm 2024 của Cty TNHH MTV TM & Địa Ốc Hồng Phúc. Năm 2024: doanh thu đạt 85%, lợi nhuận trước thuế đạt 101% so với kế hoạch.

#### 4.2.2/ Đầu tư góp vốn vào các Công ty:

Đến 31/12/2024 đã đầu tư vào Công ty con và các đơn vị khác :

Stt	Tên Công ty	Số tiền đầu tư	Đã trích dự phòng
1	Cty CP Đầu tư Xây dựng và XNK Cao su	1.500.000.000	1.418.084.760
2	Cty CP TM và Dịch vụ Du lịch Cao su	2.596.100.000	2.446.969.149
3	Cty CP Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh	6.312.000.000	
4	Cty CP Phát triển đô thị và KCN Geruco	1.500.000.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.908.100.000</b>	<b>3.865.053.909</b>

Trong 4 đơn vị Công ty đã đầu tư góp vốn có 2 đơn vị hoạt động hiệu quả, 2 đơn vị không hiệu quả công ty đã trích lập dự phòng theo quy định.

Công ty đã có văn bản trình Lãnh đạo Tập đoàn xin thoái vốn các đơn vị đầu tư ngoài ngành để sớm thu hồi vốn tập trung cho sản xuất kinh doanh.

Tháng 11 năm 2021 Lãnh đạo Tập đoàn đã có văn bản thỏa thuận chủ trương cho Công ty thoái vốn tại Cty CP đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh và Công ty CP phát triển đô thị và KCN Cao su Việt Nam, dự kiến sẽ triển khai thực hiện trong năm 2022. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa thực hiện được vì vẫn đang chờ hướng dẫn và thông tin về thẩm định giá của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành để thực hiện theo đúng chỉ đạo của Tập đoàn trong văn bản thỏa thuận. Công ty cũng đã báo cáo Lãnh đạo Tập đoàn về việc chưa thực hiện này.

#### 4.3/ Một số vấn đề còn tồn tại trên báo cáo tài chính đến ngày 31/12/2024:

##### 4.3.1/ Các khoản phải thu khách hàng quá hạn, khó đòi đã trích lập dự phòng:

Đvt : đồng

STT	Khách hàng	Thời điểm 31/12/2024	Đã trích dự phòng
1	Cty CP CB XNK Thủy sản Đồng Tháp	8.956.471.270	8.956.471.270
2	Cty CP SX-XNK Lâm sản hàng tiêu thụ c.nghiệp	3.870.681.600	3.870.681.600
3	Cty TNHH SX TM DV Hữu Nghị	7.843.792.484	7.843.792.484
4	Cty TNHH Quốc tế Trường Thành	520.800.000	520.800.000
5	Cơ sở Huệ Toàn	437.851.910	437.851.910



6	Công ty cổ phần Ngọc Hà	150.000.000	150.000.000
7	Bà Trần Thị Đông (Cty Habufa Meubelen B.V)	598.001.664	
8	Ông Võ Anh Thảo (A.T.O.M Food-Thailan Co.Ltd)	1.295.078.273	1.220.738.273
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>23.672.677.201</b>	<b>23.000.335.537</b>

**4.3.2/ Các khoản phải thu khác : 7.315.136.523 đồng**

- Tài sản thiếu chờ xử lý : 6.315.619.963 đồng

(Tương ứng khoản vay của ngân hàng Vietcombank : 10.293.188.528 đồng)

Đây là giá trị chênh lệch đánh giá lại tài sản chờ xử lý khi cổ phần hóa doanh nghiệp có nguồn gốc được hình thành từ nguồn vốn vay ODA của Chính phủ từ năm 1996 bằng máy móc thiết bị thông qua chi nhánh Ngân hàng Ngoại Thương KCX Tân Thuận. Giá trị chênh lệch đánh giá lại tài sản khi cổ phần hóa doanh nghiệp và khoản vay này Chính phủ đã có văn bản số 4055/VPCP-QHQT ngày 23/07/2002 cho khoản lại để xử lý chung cùng với các đơn vị khác có vay vốn của Chính phủ Ấn Độ.

- Phải thu cổ phần hóa trả chậm : 107.858.493 đồng

Công ty đã có văn bản gửi đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Vụ quản lý chào bán chứng khoán cũng như nhờ công ty Luật tư vấn nhưng do sổ cổ phần này đã được cấp quyền sở hữu cho các cổ đông muốn giải quyết phải liên hệ làm việc với các cổ đông, tuy nhiên đến nay công ty không liên hệ được các cổ đông (đã đổi địa chỉ).

- Tòa án Nhân dân Quận 1 (TP.HCM) : 56.294.421 đồng

- Chi nhánh Móng Cái : 40.000.000 đồng (đã trích dự phòng)

- Cty kiểm định XD & tư vấn ĐT Đông Á : 50.000.000 đồng (đã trích dự phòng)

- Khoản phải thu tại Chi nhánh Hà Nội : 745.363.646 đồng, bao gồm

+ Tiền tồn trong tài khoản Ngân hàng chưa chuyển về Cty Mẹ: 4.982.964 đồng

+ Thuế GTGT được khấu trừ của chi phí QLDN : 35.650.563 đồng

+ Thuế GTGT được khấu trừ của cao su xuất khẩu: 704.730.119 đồng

**4.3.3/ Chi phí SXKD dở dang :**

Chi phí dự án 4/35 Độc lập : **2.976.590.931 đồng**

Chưa thực hiện thanh quyết toán tương ứng với doanh thu nhận trước **3.230.585.284 đồng** - là khoản doanh thu chưa thực hiện được ghi nhận theo các hợp đồng được ký kết giữa công ty và các bên theo quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 21/06/2005 của UBND TP.HCM v/v xây dựng dự án 4/35 Độc Lập tại Phường Tân Quý, Quận Tân Phú TP.HCM.

**4.3.4/ Hàng gửi bán : 34.865.443 đồng**



Là sản phẩm bàn ghế gửi bán của Công ty đã lâu. Đến cuối ngày 31/12/2015 không có biên bản xác nhận của khách hàng. Đến 31/12/2023 đã trích dự phòng.

**4.3.5/ Chi phí XD CB dở dang (Số dư TK 241): 1.139.954.084 đồng**

\* Chi phí dự án Trảng Bom : 1.063.349.360 đồng

Dự án này được thỏa thuận hợp tác giữa 3 đơn vị:

+ Công ty CP CN & XNK Cao su: góp 40%

+ Công ty CP Địa ốc 7: (TK 338) góp 30%, đã góp: 300.000.000 đồng

+ Công ty CP Địa ốc 9: (TK 338) góp 30%, đã góp: 300.000.000 đồng

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc bàn giao toàn bộ dự án cho Công ty TNHH MTV Địa ốc cao su Đồng Nai. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa bàn giao dự án được do Công ty TNHH MTV Địa ốc cao su Đồng Nai đã có văn bản không tiếp nhận dự án. Lý do: dự án không phù hợp với quy hoạch mới của Tỉnh Đồng Nai và hồ sơ dự án không phù hợp theo quy trình và quy định mới.

Công ty đã họp bàn với 2 đơn vị góp vốn: chấm dứt thực hiện dự án, thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư số 78/HĐHTĐT-2010 ngày 28/05/2010 và cùng chia sẻ chi phí dự án theo tỉ lệ vốn góp hợp tác đầu tư.

Ngày 12/01/2024 Công ty đã ban hành văn bản số: 14/RBC-TCKT v/v chấm dứt dự án, cùng chia sẻ chi phí dự án theo tỉ lệ vốn góp hợp tác đầu tư gửi Công ty CP Địa ốc 7 và Công ty CP Địa ốc 9. Ngày 22/02/2024 Công ty CP Địa ốc 7 đã có văn bản phản hồi đồng ý; đang chờ ý kiến thống nhất của Công ty CP Địa ốc 9.

\* Chi phí XD CB dở dang khác : 76.604.724 đồng

+ Chi phí giải tỏa XN Bình Điền : 45.781.818 đồng

+ Chi phí đo đạc khu Nam Sài Gòn : 30.822.906 đồng

**5/ Giao dịch các bên liên quan**

Giao dịch các bên có liên quan được trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

**6/ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty**

**6.1/ Giám sát đối với Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên được Đại hội cổ đông bổ nhiệm với nhiệm kỳ 05 năm (2020 - 2025), trong đó: Chủ tịch chuyên trách và 4 thành viên hoạt động kiêm nhiệm (không chuyên trách). Hội đồng quản trị Công ty đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của công ty theo Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội cổ đông Công ty. Các thành viên HĐQT đã hoạt động với tinh thần trách nhiệm, đưa ra các quyết định kịp thời để công ty hoạt động hiệu quả.



Trong năm 2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp định kỳ theo quy định theo hình thức mở rộng để các thành viên Ban điều hành, Ban kiểm soát, các phòng chuyên môn và các đơn vị thành viên trực thuộc tham gia. Ngoài ra HĐQT cũng đã tổ chức các cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua một số vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ SXKD của Ban điều hành.

Hội đồng quản trị đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh của Công ty để ban hành các Nghị quyết và Quyết định (năm 2024 đã ban hành 13 Nghị quyết) theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong các phiên họp HĐQT nói riêng và hoạt động của HĐQT nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao.

Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo năm 2024 của Hội đồng quản trị.

#### **6.2/ Giám sát đối với Ban Tổng giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có 04 thành viên trong đó 01 Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Chế Biến Gỗ Đông Hòa, 01 Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV TM& Địa Ốc Hồng Phúc.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng: Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT Công ty và quy định của Tập đoàn. Các phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đều báo cáo xin chủ trương của HĐQT.

Ban Tổng giám đốc thực hiện đầy đủ các cuộc họp theo quy định với sự tham gia của HĐQT, Ban kiểm soát, các Trưởng phòng và Giám đốc các đơn vị thành viên, trực thuộc để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các công tác khác.

#### **7/ Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện đúng nhiệm vụ được giao.

Trong năm 2024 Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo công ty và nhận được các văn bản của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo công ty triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban kiểm soát đã có ý kiến, kiến nghị kịp thời đối với hoạt động của công ty.

Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát công ty theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị thông qua.

#### **C. Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:**



Năm 2024 Ban điều hành đã thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, đã đưa hầu hết các công nợ quá hạn không có khả năng thu hồi ra tòa khởi kiện. Đề nghị Công ty tiếp tục công tác và thủ tục thu hồi các khoản nợ khó đòi theo đúng quy định, bảo toàn và phát triển vốn.

Trong tình hình hiện nay, để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 đề nghị Công ty:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng mới đồng thời giữ chân khách hàng hiện tại bằng sự uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh.
- Phát triển thị trường nội địa sản phẩm gỗ
- Mở rộng thêm lĩnh vực, mặt hàng kinh doanh
- Tăng năng suất lao động, quản lý tiết kiệm chi phí
- Tích cực thu hồi nợ, không để công nợ kéo dài
- Soát xét lại hệ thống văn bản quản lý nội bộ và cập nhật cho phù hợp với quy định hiện hành.
- Tiếp tục giải quyết các vấn đề còn tồn tại (Mục 4.3).

#### **D. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

- Giám sát việc chấp hành Pháp luật Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Giám sát việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và năm.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty và các đơn vị thành viên, trực thuộc.
- Kiểm tra báo cáo tài chính hàng quý của Công ty và các đơn vị thành viên, trực thuộc.
- Thực hiện các báo cáo theo quy định.
- Thực hiện các công việc khác của BKS theo quy định hiện hành.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng kính chào!





***Nơi nhận:***

- ĐHDCĐ
- HĐQT Tập đoàn;
- BKS Tập đoàn;
- HĐQT Công ty;
- Lưu BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**NGUYỄN THỊ NGỌC HIỆP**



Số: 36 /TB-HĐQTRBC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2025

## THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên  
Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su nhiệm kỳ 2025 - 2030

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su được Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất thông qua ngày 06/4/2023;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030, cụ thể như sau:

### 1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên:

- Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025-2030 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

+ Thành viên Hội đồng quản trị: 05 người

+ Kiểm soát viên: 03 người

### 2. Điều kiện đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị:

Việc đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

### 3. Tiêu chuẩn của các ứng viên đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

b. Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

### 4. Điều kiện đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

Việc đề cử, ứng cử Kiểm soát viên được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

### 5. Tiêu chuẩn của các ứng viên đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

b. Kiểm soát viên không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.

c. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.





6. Trường hợp số lượng các ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**7. Hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên**

1. Đơn đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên của cổ đông/Nhóm cổ đông (mẫu đính kèm).
2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (mẫu đính kèm).
3. Bản cam kết.
4. Bản sao chứng thực Chứng minh nhân dân (CMND), Căn cước công dân (CCCD), hộ chiếu (nếu là Việt kiều, người nước ngoài) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.
5. Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về:  
+ Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.  
+ Địa chỉ: 64 Trương Định, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.  
+ Điện thoại: 028 39327173  
+ Email: [congnghiep@rubico.com.vn](mailto:congnghiep@rubico.com.vn)

**\*Lưu ý:**

1. Điều lệ Công ty được công bố trên Website: <https://rubico.com.vn/cong-bo-thong-tin>.

2. Người đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề cử, ứng cử của mình.

Hồ sơ Quý cổ đông gửi về Công ty trước ngày Đại hội, tuy nhiên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chuẩn bị đại hội, quý cổ đông gửi hồ sơ về Công ty trước **13:00 ngày 05/5/2025 (tính theo dấu bưu điện)**. Ngoài phong bì cần ghi rõ **“Hồ sơ ứng cử/đề cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát”**.

Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su chỉ tập hợp những hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đủ điều kiện được đề cử, ứng cử đưa vào danh sách ứng viên chính thức trình Đại hội đồng cổ đông để thực hiện bầu cử.

Sau thời gian nêu trên, Cổ đông không đề cử đủ số lượng hoặc ứng viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đương nhiệm theo thẩm quyền sẽ đề cử ứng viên theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Trân trọng thông báo./-k

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Đăng website;
- Lưu: VT, TCHC.



**Phan Đình Phúc**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ KIỂM SOÁT VIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU  
Nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.**

Hôm nay, ngày....., tại....., tôi/đơn vị.....

Số (CMND/Hộ chiếu/CCCD/ĐKKD)....., ngày cấp.....,  
nơi cấp.....

Địa chỉ: .....  
là cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su nắm giữ  
..... cổ phần/ 10.030.308 cổ phần, chiếm..... % số cổ phần có quyền biểu quyết  
của Công ty, nhất trí đề cử:

Ông (Bà): .....

CMND/HỘ CHIẾU/CCCD số: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (Bằng chữ:.....).

Làm ứng cử viên để bầu Thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, Nhiệm kỳ năm 2025 - 2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Trân trọng!

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao chứng thực CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng..... năm 2025

**CỔ ĐÔNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

**NHÂN SỰ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ KIỂM SOÁT VIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU**  
**Nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**  
**Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.**

Hôm nay, ngày....., tại....., tôi/  
chúng tôi/ đơn vị .....  
Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/ĐKKD....., ngày cấp....., nơi  
cấp...../địa chỉ.....là  
đại diện nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su nắm  
giữ ..... cổ phần/ 10.030.308 cổ phần, chiếm....% số cổ phần có quyền biểu quyết  
của Công ty, nhất trí đề cử:

Ông (Bà): .....

CMND/HỘ CHIẾU/CCCD số: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (Bằng chữ: .....).

Làm ứng cử viên để bầu Thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên Công ty Cổ  
phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, Nhiệm kỳ năm 2025 - 2030 tại Đại hội đồng  
cổ đông thường niên năm 2025.

Chúng tôi cam kết thực hiện theo đúng Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử nhân sự  
Thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập  
khẩu Cao su, Nhiệm kỳ năm 2025 – 2030.

Trân trọng!

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao chứng thực CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày ..... tháng.....năm 2025  
**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN THÀNH LẬP NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**  
**NHÂN SỰ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/KIỂM SOÁT VIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU**  
**Nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**  
**Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu cao su.**

Hôm nay, ngày ...../...../2025, tại Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su cùng nhau nắm giữ..... cổ phần/ 10.030.308 cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách đính kèm cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà): .....

CMND/HỘ CHIẾU/CCCD số: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....).

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử nhân sự Thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, Nhiệm kỳ năm 2025 - 2030.

Chúng tôi cam kết thực hiện theo đúng Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử nhân sự Thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, Nhiệm kỳ năm 2025 – 2030.

Trân trọng!

....., ngày ..... tháng..... năm 2025  
**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**





## DANH SÁCH NHÓM CỎ ĐÔNG ĐỀ CỬ

[illegible]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ỨNG CỬ**

**NHÂN SỰ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU  
Nhiệm kỳ 2025 – 2030**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm  
2025 Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.

Tôi tên là: .....

CMND/HC/CCCD số: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện: ..... cổ phần (Bằng chữ:.....)

...../10.030.308 cổ phần, tương ứng ..... % số cổ phần có quyền  
biểu quyết của Công ty.

Xét phù hợp đủ điều kiện được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ  
phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su; Tôi đề nghị được tham gia làm ứng cử viên để  
bầu ..... Công ty Cổ phần Công  
nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, Nhiệm kỳ 2025 - 2030.

\*Hồ sơ được đính kèm bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (mẫu đính kèm);
- Bản sao chứng thực Chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu (nếu là Việt  
kiều, người nước ngoài) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá,  
trình độ chuyên môn.

Tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu  
cử của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghiệp và  
Xuất nhập khẩu Cao su, Nhiệm kỳ năm 2025 - 2030. Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu  
làm Thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết  
của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất  
nhập khẩu Cao su, luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ  
Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.

Trân trọng!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2025

**NGƯỜI ỨNG CỬ**

(Ký và ghi rõ họ tên)





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

Hình 4 x 6

1. Họ và tên: .....Giới tính: Nữ/Nam.....
2. Ngày tháng năm sinh: ...../...../.....
3. Quốc tịch: .....
4. Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....cấp ngày: ...../...../..... Nơi cấp:.....
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
6. Chỗ ở hiện tại: .....
7. Trình độ văn hoá: .....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ trường, năm tốt nghiệp, chuyên ngành): .....
9. Quá trình công tác (từ năm 18 tuổi):

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ

10. Chức vụ công tác hiện nay

11. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền và/hoặc nắm giữ..... cổ phiếu

12. Thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và lợi ích có liên quan tới Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có):

Tôi xin cam kết về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố tại Bản sơ yếu lý lịch này. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng ..... năm 2025

**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền**

(Chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị nơi công tác)

....., ngày..... tháng ..... năm 2025

**NGƯỜI KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

**Của Ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su năm 2025.

Tên tôi là:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....

Cấp ngày:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Được đề cử bởi cổ đông: .....

Với vai trò là ứng cử viên vị trí Thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su năm 2025, Tôi xin cam đoan các thông tin đã cung cấp trong hồ sơ ứng cử là trung thực và chính xác.

Nếu trúng cử vào Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su nhiệm kỳ 2025 - 2030, Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành và cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.

....., ngày ..... tháng..... năm 2025

**NGƯỜI ỨNG CỬ**

(Ký, ghi rõ họ tên)





**ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP & XNK CAO SU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2025*

**QUY CHẾ**  
**BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT VIÊN**  
**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP VÀ XNK CAO SU Nhiệm kỳ 2025 – 2030**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su được Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất thông qua ngày 06/4/2023;*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su tiến hành bầu Thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo các quy định sau:

**Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử**

**1. Nguyên tắc bầu cử:**

Việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su được thực hiện theo nguyên tắc:

- a. Bầu cử công khai, trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- b. Việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên của Công ty được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

**2. Đối tượng thực hiện bầu cử:**

Cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông sở hữu cổ phần có tên trong danh sách đăng ký tham dự và có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

**Điều 2. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030**

**1. Số lượng và nhiệm kỳ Thành viên Hội đồng quản trị:**

- a. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị được bầu là 05 (năm) thành viên.
- b. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**2. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Thành viên Hội đồng quản trị:**

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
- b. Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020.



### **3. Đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị**

Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, đề cử, ứng cử Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025-2030**

#### **1. Số lượng và nhiệm kỳ Kiểm soát viên:**

- a. Số lượng Kiểm soát viên được bầu là 03 (ba) thành viên.
- b. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

#### **2. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Kiểm soát viên:**

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
- b. Kiểm soát viên không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
- c. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

### **3. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên:**

Việc đề cử, ứng cử Kiểm soát viên được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 4. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên**

1. Đơn đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên của cổ đông/Nhóm cổ đông (mẫu đính kèm).
2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).
3. Bản sao chứng thực Chứng minh nhân dân (CMND), Căn cước công dân (CCCD), Hộ chiếu (nếu là Việt kiều, người nước ngoài) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Người đề cử và người ứng cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ đề cử, ứng cử của mình.

### **Điều 5. Lựa chọn các ứng cử viên**

Dựa trên các Đơn đề cử và ứng cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 sẽ tổng hợp và lập danh sách các ứng cử viên đủ điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, và các văn bản liên quan. Danh sách ứng cử viên sẽ được trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua để thực hiện việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên.

### **Điều 6. Phương thức và cách thức bầu cử**

#### **1. Phương thức bầu cử:**

Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên được thực hiện theo **phương thức bầu dồn phiếu**, cụ thể như sau:

- a. Mỗi cổ đông có tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần (bao gồm cổ phần sở hữu và cổ phần được ủy quyền) **nhân với số thành viên được bầu** của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.



b. Cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dồn toàn bộ số quyền biểu quyết của mình **cho một ứng cử viên, hoặc phân bổ quyền biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên**

c. Tổng số quyền biểu quyết mà cổ đông có thể phân bổ cho các ứng viên không được vượt quá tổng số quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền.

## **2. Cách thức bầu cử:**

a. Việc bầu cử thực hiện theo hình thức **bỏ phiếu kín**. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự cuộc họp sẽ được phát một phiếu bầu để bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên. Phiếu bầu có ghi mã số cổ đông để đảm bảo tính xác định.

b. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tự ghi số cổ phần được quyền biểu quyết cho mỗi ứng cử viên mà mình chọn, trong tổng số cổ phần mà mình có quyền biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được ghi vào **Biên bản kiểm phiếu**.

## **Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

### **1. Phiếu bầu hợp lệ:**

- Phiếu bầu do **Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông** phát hành, được in thống nhất và **đóng dấu tròn của Công ty** ở phía trên bên góc trái của phiếu, có ghi **họ tên, mã số cổ đông, người đại diện, số cổ phần sở hữu và được ủy quyền, tổng số cổ phần được quyền biểu quyết**.

- Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền sẽ được phát **phiếu bầu theo mã số cổ đông**.

- Cổ đông phải tự mình ghi số cổ phần được quyền biểu quyết vào phiếu bầu cho ứng viên mà mình chọn. Phiếu bầu được ghi **tối đa bằng số cổ phần được quyền biểu quyết hoặc một phần** số cổ phần được quyền biểu quyết.

- Phiếu bầu không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung. Trường hợp ghi sai, cổ đông có thể đề nghị **Ban bầu cử** phát phiếu bầu mới và hủy phiếu bầu cũ.

### **2. Phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, phiếu không có dấu tròn của Công ty, hoặc viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Phiếu có **gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm**, hoặc ghi **tên ứng viên không đúng** với danh sách ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Phiếu **bỏ trắng** hoặc chỉ **đánh dấu (X)** vào ô số cổ phần bầu.

- Phiếu bầu có tổng số cổ phần biểu quyết vượt quá tổng số cổ phần được quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền.

- Phiếu bầu cho **số lượng ứng viên vượt quá số lượng Thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát** được Đại hội đồng cổ đông quyết định bầu tại cuộc họp

## **Điều 8. Ban bầu cử, nguyên tắc kiểm phiếu**

### **1. Ban bầu cử:**

a. Ban bầu cử do **Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua**.

b. Thành viên Ban bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

c. Ban bầu cử có trách nhiệm:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua **Quy chế bầu cử**.





- **Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát** việc thực hiện bầu cử của cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.
- **Tiếp nhận, kiểm tra và tổng hợp phiếu bầu**, tiến hành kiểm phiếu theo đúng quy định.
- **Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử** trước Đại hội đồng cổ đông.
- **Xem xét và báo cáo** Đại hội về những **đơn thư khiếu nại, thắc mắc liên quan đến việc kiểm phiếu** (nếu có).

## **2. Nguyên tắc kiểm phiếu:**

- a. Ban bầu cử tiến hành kiểm thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi Trưởng Ban bầu cử công bố thời điểm bắt đầu bầu cử và kết thúc khi Trưởng Ban bầu cử công bố thời điểm kết thúc bầu cử.
- c. Kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban bầu cử công bố tại Đại hội.

## **Điều 9. Nguyên tắc trúng cử**

1. Theo quy định tại khoản 3 điều 148 Luật doanh nghiệp 2020. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

## **Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố tại Đại hội.

## **Điều 11. Khiếu nại và xử lý khiếu nại**

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu chỉ được xem xét ngay tại Đại hội và được ghi vào biên bản Đại hội.

## **Điều 12. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm có 12 điều có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua trước khi bầu cử và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

**BAN TỔ CHỨC**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XNK CAO SU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr - HĐQT/BC

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

## TỜ TRÌNH

Một số vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên

Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su đã được sửa đổi, bổ sung và thống nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 06/4/2023;

Căn cứ Căn cứ Công văn số: 182/HĐQTCSVN-TCCB ngày 31/3/2025 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần về việc cử, cử lại người đại diện vốn và cơ cấu nhân sự HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Căn cứ Công văn số: 233/HĐQTCSVN-TCKT ngày 18/4/2025 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần về việc thỏa thuận một số nội dung để tham gia ý kiến và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su,

Nay Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua một số vấn đề sau:

1- Thống nhất báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su (Riêng):

Các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu : 134.022.682.150 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3.457.406.311 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 3.457.406.311 đồng

2- Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính quy định: Công ty cổ phần có cổ phần của Nhà nước hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thì căn cứ vào báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ để xác định lợi nhuận sau thuế làm cơ sở phân phối lợi nhuận.

Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2024 (BCTC Riêng) đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế năm 2024 là: 3.457.406.311 đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến thời điểm 31/12/2024 là: - 674.395.245 đồng, nên Công ty không thực hiện trích lập các quỹ và không chi trả cổ tức năm 2024.

- 3- Thông qua báo cáo hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị.
- 4- Thông qua báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.
- 5- Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất, riêng năm 2024 đã kiểm toán của Công ty.
- 6- Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

\* Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su (Riêng):

- Tổng doanh thu : 84.024.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 2.720.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.720.000.000 đồng
- Tổng nhu cầu vốn XD CB : 13.700.000.000 đồng

Chỉ tiêu lợi nhuận đã bao gồm lợi nhuận sau thuế của Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa và Công ty TNHH MTV TM & Địa ốc Hồng Phúc.

\* Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su (Hợp nhất):

- Tổng doanh thu : 309.231.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3.400.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.720.000.000 đồng
- Tổng nhu cầu vốn XD CB : 26.440.000.000 đồng

7. Thống nhất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 :

Lợi nhuận sau thuế phân phối: 2.720 triệu đồng

- + Bù lỗ lũy kế : 674 triệu đồng
- + Trích quỹ đầu tư phát triển : 510 triệu đồng
- + Trích quỹ thưởng người quản lý : 200 triệu đồng
- + Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 333 triệu đồng
- + Chia cổ tức (1% VDL) : 1.003 triệu đồng



Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận chính thức năm 2025 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:**

8.1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát công ty chọn 01 trong 03 đơn vị sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

- Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

8.2. Trường hợp 3 đơn vị này không tham gia, giao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đủ điều kiện thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

**9. Thống nhất kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030.**

**10. Thống nhất kết quả bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025 - 2030.**

**11. Thông qua các Quy chế:**

- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
- Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

**12. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và thông qua các Quy chế khác phục vụ hoạt động của Công ty.**

**13. Thống nhất mức lương, mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:**

- Mức lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty chuyên trách: 24.000.000 đồng/tháng (theo tiêu chí xếp hạng Doanh nghiệp Người Quản lý: hạng III Phụ lục 02 của Quyết định số :107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020).

- Mức lương của Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chuyên trách: 21.000.000 đồng/tháng (theo tiêu chí Người quản lý doanh nghiệp hạng III, phụ lục 02 tại Quyết định số: 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020).

- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 19.000.000 đồng/tháng (theo tiêu chí xếp hạng Doanh nghiệp Người Quản lý: hạng III Phụ lục 02 của Quyết định số: 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020).

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Thư ký Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên của Công ty thành viên làm việc kiêm nhiệm: mức thù lao do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.



14. Ủy quyền cho Tổng giám đốc phối hợp với Chủ tịch Công đoàn Công ty quyết định việc sử dụng các Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (nếu có) theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề trên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, P.KH-KT







CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHIỆP VÀ XUẤT NHẬP KHẨU  
CAO SU  
Số: /NQ-ĐHĐCĐRBC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP & XNK CAO SU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su đã được sửa đổi, bổ sung và thống nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 06/4/2023;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu cao su ngày 16/5/2025,

### QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu : 134.022.682.150 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3.457.406.311 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 3.457.406.311 đồng

Tỉ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: ..... % đồng ý

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Theo Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài Chính quy định: Công ty cổ phần có cổ phần của Nhà nước hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thì căn cứ vào báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ để xác định lợi nhuận sau thuế làm cơ sở phân phối.

Theo Báo cáo tài chính riêng năm 2024 của công ty đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế là: 3.457.406.311 đồng; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến thời điểm 31/12/2024 là: - 674.395.245 đồng. Công ty không thực hiện trích lập các quỹ và không chi trả cổ tức năm 2024.

Tỉ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: ..... % đồng ý



3. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị

Tỉ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: ..... % đồng ý

4. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.

Tỉ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: ..... % đồng ý

5. Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất, riêng năm 2024 đã kiểm toán của Công ty.

Tỉ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: ..... % đồng ý

6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

\* Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su (Riêng):

- Tổng doanh thu : 84.024.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 2.720.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.720.000.000 đồng
- Tổng nhu cầu vốn XD CB : 13.700.000.000 đồng

Chỉ tiêu lợi nhuận đã bao gồm lợi nhuận sau thuế của Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa và Công ty TNHH MTV TM & Địa ốc Hồng Phúc.

\* Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su (Hợp nhất):

- Tổng doanh thu : 309.231.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3.400.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.720.000.000 đồng
- Tổng nhu cầu vốn XD CB : 26.440.000.000 đồng

7. Thống nhất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 :

Lợi nhuận sau thuế phân phối: 2.720 triệu đồng

- + Bù lỗ lũy kế : 674 triệu đồng
- + Trích quỹ đầu tư phát triển : 510 triệu đồng
- + Trích quỹ thưởng người quản lý : 200 triệu đồng
- + Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 333 triệu đồng
- + Chia cổ tức (1% VDL) : 1.003 triệu đồng

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận chính thức năm 2025 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Tỉ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: ..... % đồng ý

8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025:



8.1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát công ty chọn 01 trong 03 đơn vị sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

- Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

8.2. Trường hợp 3 đơn vị này không tham gia, giao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đủ điều kiện thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025..

Tỉ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: ..... % đồng ý

9. Thống nhất kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030:

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm 05 thành viên:

- 
- 
- 
- 
- 

10. Thống nhất kết quả bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025-2030:

Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm 03 thành viên:

- 
- 
- 

11. Thông qua và ban hành các quy chế:

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Tỉ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: ..... % đồng ý

12. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và thông qua các Quy chế khác phục vụ hoạt động của Công ty.

Tỉ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: ..... % đồng ý

13. Thống nhất mức lương, mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2025:

- Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty chuyên trách: 24.000.000 đồng/tháng (theo tiêu chí xếp hạng Doanh nghiệp Người quản lý: hạng III PL 02 của Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/3/2020).

- Tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chuyên trách: 21.000.000 đồng/tháng (theo tiêu chí xếp hạng Doanh nghiệp Người quản lý: hạng III PL 02 của Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/3/2020).

- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 19.000.000 đồng/ tháng (theo tiêu chí xếp hạng Doanh nghiệp Người quản lý: hạng III PL 02 của Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/3/2020).

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 1.000.000 đồng/tháng/người.

- Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách: 1.000.000 đồng/tháng/người.

- Đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên của Công ty con: mức lương, mức thù lao sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

Tỉ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: ..... % đồng ý

**14.** Ủy quyền cho Tổng Giám đốc phối hợp với Chủ tịch Công đoàn Công ty quyết định sử dụng các Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (nếu có) theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế và thỏa ước lao động tập thể.

Tỉ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: ..... % đồng ý

Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su năm 2025 quyết tâm phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu của Đại hội đề ra để xây dựng Công ty ngày càng phát triển ổn định và bền vững.

**Nơi nhận :**

- Cổ đông công ty;
- HĐQT; BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**

Y.C.P  
★  
H.A.



**DỰ THẢO**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2025*

**QUY CHẾ**  
**Nội bộ về quản trị Công ty**  
**Của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.*

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su bao gồm các nội dung sau:

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người có liên quan được đề cập trong quy chế này.

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt**

1. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty;

2. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

3. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

4. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

5. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

6. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

7. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

8. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

9. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành;

10. Thành viên Ban kiểm soát là Kiểm soát viên;

11. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các Công ty con;

12. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

13. Ban kiểm tra tư cách cổ đông là bộ phận phụ trách công tác xác định điều kiện tiến hành đại hội cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

14. Công ty là Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su;

15. HĐQT là Hội đồng quản trị;

16. BKS là Ban kiểm soát;

17. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

## **Chương II**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 15 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**



1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường trong các trường hợp sau đây:

- a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích công ty;
- b) Số lượng thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- d) Theo yêu cầu của BKS;
- e) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc KSV còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty.

3. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, BKS phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp BKS không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

5. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 5. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông**

### **1. Chủ tọa:**

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng BKS điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b) Trừ trường hợp quy định tại khoản a Điều này, người ký tên triệu tập Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người

có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm trong các trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng hợp pháp.

f) Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

g) Nhiệm vụ của Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

## 2. Thư ký đại hội:

a) Chủ tọa đề cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

b) Nhiệm vụ của Thư ký Đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.

- Lập biên bản và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật.

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.



### 3. Ban kiểm phiếu:

a) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

#### b) Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

### 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

a) Người triệu tập đại hội cổ đông theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp.

#### b) Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện theo ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp được tiến hành.

## **Điều 6. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự**

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) hoặc các quy định khác của pháp luật.

## **Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.

3. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang

thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
- c) Phiếu biểu quyết.
- d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.
- e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

### **Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp theo quy định tại Điều 18 Điều lệ công ty.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác với đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này.
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty.
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 9. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- a) Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định



rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/ bầu cử trực tiếp tại cuộc họp.
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều này (trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/ biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện).
- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
- Các hình thức đăng ký tham dự họp khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất.

## 2. Quy định về việc ủy quyền tham dự Đại hội

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ công ty.

b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

c) Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền.
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

d) Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 10. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất [33%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

### **Điều 11. Hình thức thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp:

- a) Cuộc họp trực tiếp.
- b) Hội nghị trực tuyến.
- c) Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến.

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

### **Điều 12. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- 2. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
- 3. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn Kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.
- 5. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán.
- 6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- 7. Báo cáo của Ban kiểm soát.
- 8. Mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- 9. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- 10. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
- 11. Thông qua ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.



12. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty.
13. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán.
14. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty.
15. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý.
16. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
17. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
18. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
19. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
20. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
21. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 13. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty.
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- e) Tổ chức lại, giải thể công ty.
- f) Gia hạn hoạt động công ty.
- g) Vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định. (theo khoản 3 Điều 21)

2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không

tán thành, không có ý kiến).

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

#### **Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn lựa và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Chương trình và nội dung cuộc họp.



d) Họ, tên chủ tọa và thư ký.

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp về từng vấn đề trong chương trình họp.

f) Số cổ đông và tổng số cổ phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có).

i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.

j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

### **Điều 17. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, danh sách cổ đông đăng ký dự họp văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả tài liệu đính kèm biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **Điều 18. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp**

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/ phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo

luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/ bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/ bầu cử trước đó không thay đổi.

## **Điều 19. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp**

### **1. Nguyên tắc chung:**

a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

b) Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi cổ đông được cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử. Trên thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

### **2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử:**

#### **a) Phiếu biểu quyết:**

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

#### **b) Phiếu bầu cử:**

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

#### **- Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- + Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ.
- + Số ứng viên mà cổ đông bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu.
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu.
- + Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ công ty quy định.

## **Điều 20. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp**

### **1. Nguyên tắc chung:**



a) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

b) Cổ đông thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền vào phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

## 2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết:

a) Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao thẻ biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Trường hợp cổ đông không giơ thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ thẻ biểu quyết, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

b) Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, cổ đông chọn một trong ba phương án Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

## **Điều 21. Cách thức bỏ phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp**

### 1. Nguyên tắc chung

a) Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b) Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và BKS.

### 2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

a) Bầu cử theo phương thức dồn phiếu

- Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;

- Cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;

- Cách ghi phiếu bầu cử: mỗi cổ đông được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

+Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu.

+Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

- Nguyên tắc trúng cử:

+Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

+Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

+Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b) Bầu cử theo phương thức biểu quyết

Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Quy chế này.

## **Điều 22. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp**

1. Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

2. Ban Kiểm phiếu giám sát, theo dõi kết quả biểu quyết trong suốt quá trình biểu quyết và ghi nhận kết quả kiểm phiếu cuối cùng ngay sau khi thời điểm kết thúc biểu quyết.

3. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác và minh bạch của công tác kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu.

## **Điều 23. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:

a) Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

b) Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

2. Yêu cầu kỹ thuật: cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet.

3. Cách thức ghi nhận cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi cổ đông đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 24 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện



tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

#### **Điều 24. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử**

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký trên này.

2. Khi cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/ điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của công ty.

3. Cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

#### **Điều 25. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

a) Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

b) Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.

- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.

- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

c) Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực

tuyên.

d) Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/ bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

## **Điều 26. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

### **1. Nguyên tắc**

a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông.

b) Chỉ có cổ đông mới được tham gia thảo luận.

c) Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội.

d) Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

### **2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông**

a) Trên cơ sở nội dung thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông.

b) Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được công ty trả lời sau.

## **Điều 27. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

## **Điều 28. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến**

### **1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:**

a) Cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

b) Sau đó, cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

### **2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:**

a) Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu Điều lệ công ty không có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, cổ đông thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, cổ đông tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b) Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): thực hiện theo quy định bỏ



phiếu biểu quyết nêu tại khoản 1 Điều này.

**3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:**

a) Trường hợp cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

b) Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

c) Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử, bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

d) Trong trường hợp cổ đông thực hiện bầu ghi số: phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

e) Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Cổ đông có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu hai mươi bốn (24) giờ trong ngày và bảy (07) ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ cổ đông.

**Điều 29. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến**

Khi cổ đông thực hiện biểu quyết/ bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.

**Điều 30. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

2. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 31. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

1. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

2. Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

3. Định hướng phát triển Công ty.
4. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
6. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
7. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
8. Tổ chức lại, giải thể công ty.
9. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
10. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
11. Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

**Điều 32. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản**

Hội đồng quản trị được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong tất cả trường hợp khi xét thấy cần thiết trừ việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.

**Điều 33. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Quy định về phiếu lấy ý kiến

a) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- Mục đích lấy ý kiến.
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua.
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.



- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

- Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

#### 4. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết.

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/ bầu cử đã tham gia biểu quyết/ bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/ bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/ bầu cử không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết/ bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/ bầu cử.

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có).

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

g) Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

#### 5. Nghị quyết và biên bản kiểm phiếu:

a) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

b) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Lưu tài liệu: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ công ty.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

### **Chương III**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 34. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty.
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty.
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.
6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật



Chứng khoán.

7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty.

9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Báo cáo về tình hình quản trị công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và công bố thông tin trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật.

11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty.

### **Điều 35. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty.

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận (trường hợp vắng mặt phải có lý do chính đáng và báo trước cho HĐQT).

c) Báo cáo HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con và các doanh nghiệp khác có vốn góp đầu tư của Công ty tại cuộc họp HĐQT gần nhất khi có phát sinh.

d) Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất khi có phát sinh các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó, giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

### **Điều 36. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên HĐQT**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị như quy định tại Điều 26 của Điều lệ Công ty, được quyết định dựa trên các yêu cầu của pháp luật, nhu cầu cụ thể của Công ty và cổ đông vào từng thời kỳ.

2. Cơ cấu thành viên HĐQT:

a) Cơ cấu HĐQT của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.

b) Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

c) Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

d) Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

### **Điều 37. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của một (01) công ty đại chúng.

3. Thành viên HĐQT của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa năm (05) công ty khác.

### **Điều 38. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) thì được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) thì được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) thì được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) thì được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị này. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 39. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao



xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

#### **Điều 40. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

b) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. HĐQT phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung HĐQT trong các trường hợp sau:

a) Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3).

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 41. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

#### **Điều 42. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty đề cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
- b) Trình độ chuyên môn.
- c) Quá trình công tác.
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác).
- e) Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty.
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

2. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

#### **Điều 43. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
- b) Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT.
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- d) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; có quyền thay mặt Hội đồng quản trị đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc Công ty trái với nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị.
- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày có quyết định bãi nhiệm hoặc chấp thuận từ chức của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm



vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

#### **Điều 44. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

6. Thành viên HĐQT có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 45. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm**

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

#### **Điều 46. Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường**

1. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát.
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác.
- c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên HĐQT.
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

#### **Điều 47. Thông báo họp HĐQT và quyền dự họp HĐQT của Kiểm soát viên**

1. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

3. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT.

4. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

#### **Điều 48. Điều kiện tổ chức họp HĐQT**

1. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

#### **Điều 49. Cách thức biểu quyết**

1. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở dưới sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

### 3. Biểu quyết:

- a) Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.
- b) Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- c) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4. HĐQT có quyền lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua Nghị quyết HĐQT khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

5. Cuộc họp HĐQT có thể được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp với các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được gọi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
- c) Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

6. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên



và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản.

#### **Điều 50. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT**

Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

#### **Điều 51. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT**

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT (trường hợp vắng mặt phải có lý do chính đáng và báo trước cho HĐQT). Thành viên ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

#### **Điều 52. Lập biên bản họp HĐQT**

1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính.
- b) Thời gian, địa điểm họp.
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên theo trình tự diễn biến cuộc họp.
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
- h) Vấn đề được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua.
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 53 Quy chế này.

2. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản.

#### **Điều 53. Trường hợp Chủ tọa và/ hoặc thư ký từ chối ký biên bản họp HĐQT**

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Điều 52 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.

#### **Điều 54. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT**

Nghị quyết/Quyết định của HĐQT phải được thông báo tới các bên liên quan trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán (nếu có).

#### **Điều 55. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT**

1. Khi xét thấy cần thiết, HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là ba (03) người, bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

#### **Điều 56. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty**

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

#### **Điều 57. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

HĐQT của công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 58. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. HĐQT có thể bãi nhiệm/ miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

2. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 59. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 60. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty**

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công viên liên quan giữa công ty và cổ đông.
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát.
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
4. Tham dự các cuộc họp.
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật.
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát.
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.
9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 61. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty như sau:

a) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

c) Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt



động của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

d) Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông.

e) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

f) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

g) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

## **Điều 62. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của công ty là từ 03 đến 05 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

## **Điều 63. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Không phải là người có quan hệ gia đình với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

e) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.

f) Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

g) Có kinh nghiệm công tác từ ba (03) năm trở lên, am hiểu nghiệp vụ của công ty và hiểu biết về pháp luật.

h) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

i) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 02 Điều 169 Luật Doanh nghiệp.

3. Trường Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **Điều 64. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 38 Quy chế này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo quy định không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 65. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn

theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hoặc Điều lệ công ty.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu Kiểm soát viên có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

#### **Điều 66. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp.

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

d) Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 67. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

#### **Điều 68. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

### **Chương V**



## **TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 69. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

c) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.

f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

g) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định.

h) Căn cứ quy định của chủ sở hữu về thời gian duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, công ty phải trình cho Hội đồng quản trị trước ba mươi (30) ngày để Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

i) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

### **Điều 70. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc**

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

2. Không được là người có quan hệ gia đình với người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty.

3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

4. Có năng lực kinh doanh, hiểu biết pháp luật, tổ chức quản lý doanh nghiệp.

5. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Là người có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

### **Điều 71. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 70 Quy chế này và trình HĐQT xem xét khi công ty có nhu cầu.

### **Điều 72. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc**

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một (01) người khác làm Tổng giám đốc.

2. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

3. HĐQT có thẩm quyền ký kết/chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

### **Điều 73. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 74. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định.

2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI**

### **QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 75. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả

hợp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định Chương III Quy chế này.

**Điều 76. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát**

Nghị quyết/Quyết định, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

**Điều 77. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc**

Nghị quyết/Quyết định HĐQT, biên bản họp HĐQT sau khi ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

**Điều 78. Các trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT**

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

a) Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau đây:

- Khi có yêu cầu của cổ đông/ nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc chưa có giải pháp khắc phục hậu quả.

b) Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty không được thực thi.

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc chưa có giải pháp khắc phục hậu quả.

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

a) Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty.

b) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của công ty.

c) Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, lao động, tiền lương, phúc lợi, khen thưởng và



kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

d) Xin ý kiến HĐQT đối với Báo cáo tài chính kiểm toán cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua.

e) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

f) Xin ý kiến HĐQT phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.

g) Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của công ty.

**Điều 79. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động.

5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác.

6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

**Điều 80. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc**

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 79 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

**Điều 81. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS**

1. Tổng Giám đốc phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của HĐQT, BKS.

2. Các nội dung theo Điều 79 Quy chế này.

3. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan đến đối tượng đó theo quy định của pháp luật.

4. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo HĐQT phải được gửi trước ít nhất là ba (03) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

5. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Ban kiểm soát:

a) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

b) Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Yêu cầu của BKS phải được lập thành văn bản và có chữ ký của Trưởng BKS.

c) Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với HĐQT.

## **Điều 82. Phối hợp hoạt động**

### **1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT**

Ban kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, cụ thể như sau:

a) Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả kiểm tra giám sát nội bộ định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

b) Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

c) Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc, thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

d) Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

e) BKS có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.

f) Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi.

g) Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

h) HĐQT tạo điều kiện để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

## 2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát. Cụ thể trình tự thủ tục như sau:

a) Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ mà Kiểm soát viên quan tâm.

b) Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

c) Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc, thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

d) Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

e) Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của BKS phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

f) Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và HĐQT: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

a) Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị; điều hành hoạt động hàng ngày của công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của công ty và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị các vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của công ty.

b) Tổng Giám đốc được quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong các trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và các sự cố bất khả kháng hoặc các quyết định trong trường hợp liên quan đến thời cơ và cơ hội



kinh doanh trên cơ sở lợi ích của công ty. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay với Hội đồng quản trị, đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định này.

c) Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định.

d) Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, lao động, tiền lương, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

e) Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.

f) Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 84 Quy chế này phải được gửi đến HĐQT trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi của HĐQT.

### **Điều 83. Quản lý thông tin bí mật, thông tin nội bộ của công ty**

1. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc xây dựng/đề xuất các tiêu thức phân loại thông tin và hệ thống quản lý thông tin nội bộ, thông tin bí mật phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Về nguyên tắc thông tin nội bộ cần được quản lý tập trung từ trên xuống dưới. Từng bộ phận tùy theo đặc thù công việc có đánh giá mức độ nhạy cảm của các thông tin phát sinh tại bộ phận đó để có cách xử lý, bảo mật và quản lý thích hợp.

2. Trong quá trình phát triển hoạt động kinh doanh, danh mục các thông tin cần được thường xuyên bổ sung và cập nhật để quản lý, theo dõi chặt chẽ, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của việc tiết lộ thông tin nội bộ ra bên ngoài.

3. Tổng Giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện Chính sách an ninh thông tin và cụ thể hóa các quy định, quy trình về tránh xung đột lợi ích của Công ty để điều chỉnh các hành vi liên quan đến việc sử dụng thông tin nội bộ, giao dịch nội bộ.

## **Chương VII**

### **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

**Điều 84. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác**

1. Hội đồng quản trị quyết định các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và người quản lý khác của Bộ máy điều hành.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận

trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được phân loại theo lĩnh vực như bên có quyền lợi liên quan, quy trình hoạt động và tính hiệu quả, tăng trưởng nội bộ và quản lý tri thức.

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/ các kết quả đạt được, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo quy định.

4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

### **Điều 85. Khen thưởng**

1. Hội đồng quản trị quyết định hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 84 của Quy chế này.

2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Hội đồng thi đua khen thưởng do HĐQT thành lập xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc lập kế hoạch trình HĐQT phê duyệt, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, KSV sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4. Nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty và các nguồn hợp pháp khác, hoặc sẽ được tính vào chi phí trước thuế theo các quy định pháp luật có liên quan. Mức khen thưởng căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn.

### **Điều 86. Kỷ luật**

1. Hội đồng quản trị quyết định việc kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **Chương VIII**

### **SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 87. Bổ sung và sửa đổi quy chế**

1. Việc bổ sung, sửa đổi quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Điều lệ cũng như Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**Điều 88. Ngày hiệu lực**

1. Bản Quy chế này gồm 08 Chương, 88 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm ..... của Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su nhất trí thông qua ngày ..... tháng ..... năm ..... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**DƯ THẢO**

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025*

**QUY CHẾ**  
**Hoạt động của Hội đồng Quản trị**  
**Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT – BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.*

Hội đồng Quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.

Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su gồm các nội dung sau:

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị quy định về cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, phân công, phân cấp, quy trình làm việc và các mối quan hệ công tác của Hội đồng Quản trị để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong Quy chế này.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng Quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công và cùng

chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định và các văn bản của Hội đồng Quản trị Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.

### **Điều 3. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt**

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty;

b) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

c) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

d) Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

f) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

g) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

h) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

i) Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành;

j) Thành viên Ban kiểm soát là Kiểm soát viên;

k) Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

l) Công ty là Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su;

m) HĐQT là Hội đồng quản trị;

n) BKS là Ban kiểm soát;

o) Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, giám sát và chỉ đạo toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh và các công việc khác của Công ty, có toàn quyền quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trên cơ sở thảo luận và thống nhất trong biên bản họp, nghị quyết của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành quyết định phân công trách nhiệm đối với từng lĩnh vực của các thành viên Hội đồng quản trị. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị phụ trách một hoặc nhiều lĩnh vực và phải báo cáo trước Hội đồng quản trị về kết quả công việc được phân công. Việc phân công trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty theo từng thời kỳ. Việc điều chỉnh phải có sự trao đổi, bàn bạc trước với các thành viên Hội đồng quản trị liên quan và nội dung sửa đổi phải được thông qua bằng nghị quyết.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

4. Các thành viên Hội đồng quản trị nắm bắt, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định, quy chế của Hội đồng quản trị đã ban hành để kiến nghị với Hội đồng quản trị sửa đổi (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận (trường hợp vắng mặt phải có lý do chính đáng và báo trước cho HĐQT);

c) Báo cáo HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con và các doanh nghiệp khác có vốn góp đầu tư của Công ty tại cuộc họp HĐQT gần nhất khi có phát sinh;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; Giao dịch giữa Công ty với các Công ty khác trong đó thành viên Hội đồng



Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật;

f) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị về công việc thuộc lĩnh vực được phân công;

g) Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty trong từng thời kỳ;

h) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định của Điều lệ công ty;

i) Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty và quy chế này, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên;

j) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ công ty, Quy chế này và quy định pháp luật khác có liên quan.

#### **Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:

a) Thành viên HĐQT phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên HĐQT công ty.

b) Xét thấy cần thiết, HĐQT sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên HĐQT về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.

c) Nếu nội dung trên được HĐQT thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày làm việc.

#### **Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 người.

2. Nhiệm kỳ thành viên Hội đồng Quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty

có quy định khác. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.

## **Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh, có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

e) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước;

f) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nếu có) là thành viên Hội đồng quản trị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều này và đáp ứng các điều kiện sau:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định.

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty, là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty.

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ

ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

### **Điều 8. Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; có quyền thay mặt Hội đồng quản trị đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc Công ty trái với nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;

f) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của công ty, kết quả quản lý điều hành của Tổng Giám đốc công ty;

g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày có quyết định bãi nhiệm hoặc chấp thuận từ chức của Hội đồng quản trị.

### **Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:



a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị;

c) Thành viên bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Bị truy tố và bị Tòa án tuyên là có tội;

e) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; Báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

f) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba ( $\frac{1}{3}$ ) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba ( $\frac{1}{3}$ );

b) Số lượng thành viên độc lập (nếu có) Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

## **Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

### **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
- b) Trình độ chuyên môn.

c) Quá trình công tác.

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác).

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.

f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

e) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

f) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị **từ 35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng với các hợp đồng và giao dịch sau đây: Giao dịch đầu tư/ bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác của công ty;



h) Thông qua đề Tổng Giám đốc quyết định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các Trưởng các phòng nghiệp vụ, Trưởng các đơn vị trực thuộc công ty;

i) Quyết định hoặc thỏa thuận về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với người giữ chức danh chức vụ tại các đơn vị thành viên theo phân cấp quản lý của công ty; thực hiện theo quy định của Đảng ủy công ty và Hội đồng quản trị về quản lý người giữ chức danh chức vụ, người đại diện vốn trong công ty;

j) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc công ty;

k) Cử Người đại diện phần vốn góp của công ty và cử Người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát tại doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao, quyền lợi và nghĩa vụ của những người đó;

l) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của công ty;

m) Ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin của công ty;

n) Quyết định cơ cấu tổ chức của công ty; Quyết định thành lập, giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty và quyết định việc góp vốn, thoái vốn, mua, bán cổ phần của doanh nghiệp khác;

o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

p) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

q) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

r) Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

s) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

t) Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

u) Đề xuất Đại hội đồng cổ đông việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;

v) Phê duyệt các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

w) Quyết định các quy chế, quy trình, quy định quản trị nội bộ công ty thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị theo Điều lệ công ty;

x) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của công ty;

y) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

z) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định, theo nguyên tắc đa số quá bán, mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 13. Thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị**

1. Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị có tính bắt buộc thi hành đối với toàn công ty. Nghị quyết, quyết định và các văn bản của Hội đồng quản trị được đánh số, lưu trữ theo đúng quy định về quản lý hành chính hiện hành. Trong trường hợp ý kiến của Tổng Giám đốc khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông và cơ quan có thẩm quyền để xử lý; trong thời gian chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Tổng Giám đốc vẫn phải chấp hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết, các phiếu biểu quyết có giá trị như nhau.

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỉ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

c) Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc

hợp đầu tiên thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người có liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

### 3. Thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị tại cuộc họp:

a) Hình thức thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị bằng một trong hai cách: biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp không thể tổ chức họp.

b) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết dự họp tán thành bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt).

c) Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Phiếu biểu quyết hợp lệ bằng văn bản có giá trị ngang bằng với phiếu biểu quyết của những người trực tiếp dự họp.

d) Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

4. Hiệu lực nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.

5. Các quyết định, chỉ đạo của Hội đồng quản trị phải được thông qua trong cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:

5.1. Những nội dung phải thông qua Đại hội đồng cổ đông quyết định theo Điều lệ Công ty.

5.2. Những nội dung về kế hoạch, đầu tư, kinh doanh:

a) Thông qua chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty để trình chủ sở hữu vốn;

b) Xác định mục tiêu hoạt động của công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của Điều lệ công ty;



d) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư, phê duyệt quyết toán dự án đầu tư trong thẩm quyền của Hội đồng quản trị và giới hạn theo quy định của pháp luật;

e) Thông qua chủ trương liên kết đầu tư giữa công ty hoặc đơn vị thành viên với các đơn vị khác;

f) Thông qua các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư có ngân sách vượt 10% giá trị kế hoạch.

### 5.3. Những nội dung về tái cơ cấu, sắp xếp quy mô các đơn vị

a) Chủ trương thực hiện tái cơ cấu, thoái vốn, góp vốn vào các đơn vị thành viên, đơn vị khác, việc mua lại cổ phần.

b) Về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ tại công ty và các đơn vị thành viên.

### 5.4. Những nội dung về tài chính

a) Xem xét, phê duyệt chủ trương xử lý các khoản nợ tồn tại, các khoản nợ phải thu khó đòi;

b) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thông qua việc thực hiện thế chấp, bảo lãnh vay vốn đối với các đơn vị thành viên;

c) Đề xuất mức cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức.

### 5.5. Những nội dung về tổ chức

a) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác của công ty.

b) Thông qua đề Tổng Giám đốc quyết định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các Trưởng phòng nghiệp vụ, Trưởng các đơn vị trực thuộc công ty.

c) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc công ty.

d) Quyết định cử Người đại diện phần vốn góp của công ty và cử Người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát tại doanh nghiệp khác; quyết định mức thù lao, quyền lợi và nghĩa vụ của những người đó.

e) Quyết định về cơ cấu tổ chức của công ty; Quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

5.6. Các quy chế, quy định về quản trị nội bộ trong công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

## 6. Các quyết định của Hội đồng quản trị

6.1. Những nội dung thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6.2. Những nội dung phát sinh thường xuyên do Hội đồng quản trị quyết định theo các quy chế, quy trình, quy định quản lý nội bộ công ty, bao gồm:

a) Quyết định về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của các đơn vị thành viên.

b) Quyết định hoặc thỏa thuận cho cán bộ (thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị) đi công tác hoặc tham quan du lịch nước ngoài.

c) Quyết định hoặc thỏa thuận kế hoạch năm của các đơn vị thành viên trên cơ sở kế hoạch chung của công ty.

d) Quyết định hoặc thỏa thuận về việc phê duyệt đầu tư đối với các hạng mục đầu tư XDCB đã được Tập đoàn thỏa thuận trong kế hoạch XDCB hàng năm.

e) Quyết định thành lập các Hội đồng, các Ban chỉ đạo, các tổ chức thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

f) Các quyết định hoặc văn bản thực hiện tái cơ cấu, thoái vốn của công ty trên cơ sở văn bản thỏa thuận của Tập đoàn.

g) Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan. Các thành viên Hội đồng quản trị cùng chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho công ty và chủ sở hữu, thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên

Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp.
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp.
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp.
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

### **Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro,... Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 16. Cuộc họp Hội đồng Quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.



3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a) Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- b) Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác.
- c) Ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị.
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Tùy theo từng cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mở rộng thêm thành phần dự họp. Thành viên được mời có quyền tham gia ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, với điều kiện là mỗi thành viên tham gia đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.

b) Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc phương tiện thông tin liên lạc khác, hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt chủ tọa cuộc họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này.

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng Quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính.

b) Thời gian, địa điểm họp.

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp.

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.

e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.

f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp và người ghi biên bản.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Điều 18. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thay cho việc triệu tập họp để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2. Theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến và các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi tận tay, qua email hoặc gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Họ và tên của thành viên Hội đồng quản trị.

b) Mục đích lấy ý kiến.

c) Vấn đề cần lấy ý kiến.



d) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành, và không có ý kiến.

e) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải lựa chọn và chỉ được lựa chọn một phương án biểu quyết trên Phiếu lấy ý kiến.

5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Thư ký Hội đồng quản trị đúng thời hạn ghi trên phiếu lấy ý kiến; nếu quá thời hạn mà không gửi lại phiếu lấy ý kiến thì được xem như biểu quyết tán thành. Trong trường hợp không thể gửi lại kịp, thành viên Hội đồng quản trị có thể cho ý kiến trước bằng email hoặc tin nhắn gửi đến Thư ký Hội đồng quản trị.

6. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc 01 Kiểm soát viên. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung sau đây:

a) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến.

b) Tổng số phiếu gửi đi, tổng số phiếu thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị tham gia biểu quyết.

c) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến.

d) Họ tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.

7. Thư ký Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu.

### **Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên cho giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan đến các đối tượng này;

b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 20. Trình báo cáo hàng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty.
- b) Báo cáo tài chính.
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty.
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 21. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo tháng hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 22. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 23. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị**



1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng Quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng Quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng Quản trị có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng Quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng Quản trị thì các thành viên Hội đồng Quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 24. Mối quan hệ với ban điều hành**

1. Với vai trò quản trị, Hội đồng Quản trị ban hành các nghị quyết đề Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng Quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

2. Hội đồng quản trị bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị; điều hành hoạt động hàng ngày của công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của công ty và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị các vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của công ty.

4. Tổng Giám đốc được quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong các trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và các sự cố bất ngờ hoặc các quyết định trong trường hợp liên quan đến thời cơ và cơ hội kinh doanh trên cơ sở lợi ích của công ty. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay với Hội đồng quản trị, đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định này.

5. Tổng Giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc giải trình các quyết định liên quan đến hoạt động điều hành nhưng không can thiệp trực tiếp vào các công tác điều hành hàng ngày của Tổng Giám đốc.

7. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét và quyết định đối với các kiến nghị, đề nghị của Tổng Giám đốc trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

8. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho công ty thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay với Chủ tịch Hội đồng quản trị để đưa ra cuộc họp Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định cho phù hợp. Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

9. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý, năm, Tổng Giám đốc gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới của công ty cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty thường xuyên thông báo tình hình, kết quả hoạt động cho nhau.

10. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng quản trị do Tổng Giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị cử tham dự phiên họp có quyền phát biểu ý kiến đóng góp, nhưng không có quyền kết luận cuộc họp. Tổng Giám đốc có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả các cuộc họp giao ban định kỳ hoặc đột xuất cho Hội đồng quản trị.

11. Các đề án, chương trình do Hội đồng quản trị chủ trì xây dựng, Tổng Giám đốc có trách nhiệm cung cấp các nguồn lực và chỉ đạo Ban điều hành, bộ máy nghiệp vụ thực hiện các công việc do Hội đồng quản trị chỉ đạo, phân công.

12. Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

13. Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị công ty xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

14. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của công ty hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp phụ trách mảng công việc đó biết để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

15. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, được tiếp cận thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.

**Điều 25. Mối quan hệ với Ban kiểm soát và các tổ chức chính trị - xã hội trong công ty**

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát kịp thời.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu, tham dự các cuộc họp và trả lời các vấn đề mà các kiểm soát viên quan tâm.

5. Hội đồng quản trị bảo đảm tất cả các bản sao thông tin về tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, cũng như các nghị quyết, quyết định và biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và phương thức với việc cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.

6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chấp hành và thực hiện tốt nghị quyết, chủ trương của Đảng ủy công ty về nhiệm vụ chính trị, công tác cán bộ; phối hợp với Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội của công ty thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình.

7. Hội đồng quản trị đảm bảo cho hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội theo đúng quy định của pháp luật.

## **Điều 26. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị**

### **1. Người phụ trách quản trị công ty**

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty không quá năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có hiểu biết về pháp luật;

b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;

c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

### **2. Thư ký Hội đồng quản trị**

Chức năng, nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị được quy định như sau:

a) Giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thực hiện vai trò cầu nối giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc,



Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị thành viên,...

b) Thông báo cho Phòng Tổ chức Hành chính công ty chuẩn bị địa điểm, vật chất, trang thiết bị phục vụ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

c) Chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị.

d) Ghi biên bản họp, tham gia kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị.

e) Tiếp nhận, soạn thảo, trình ký và luân chuyển các văn bản liên quan của Hội đồng quản trị.

f) Chuyển giao hồ sơ, tài liệu của Hội đồng quản trị cho bộ phận văn thư lưu trữ.

g) Lên lịch công tác hàng tuần của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị để bố trí phối hợp công tác với các bộ phận có liên quan.

### 3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị có thể thành lập các Tiểu ban trực thuộc để chuyên môn hóa, thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị phân công ở thời điểm thích hợp.

b) Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và một số tiểu ban khác nếu thấy cần thiết. Thời hạn hoạt động, tiêu chuẩn của các thành viên, chức năng cụ thể của từng Tiểu ban có thể được điều chỉnh và sẽ được quy định tại quyết định thành lập của Hội đồng quản trị.

### **Điều 27. Đảm bảo các điều kiện làm việc khác của Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao, tiền lương và các lợi ích khác như quy định tại Điều 21 Quy chế này.

2. Bộ phận văn thư có trách nhiệm nhận và chuyển tất cả các công văn, tài liệu và văn bản đến Chủ tịch Hội đồng quản trị để Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, chuyển tiếp đến Ban điều hành, các Bộ phận nghiệp vụ hoặc các thành viên Hội đồng quản trị có liên quan để tham mưu, xử lý theo quy định.

3. Hội đồng quản trị có quyền làm việc, chất vấn, trao đổi trực tiếp và yêu cầu Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng nghiệp vụ công ty, người đại diện phần vốn góp của công ty tại các doanh nghiệp khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy định. Người được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cần thiết, liên quan đến hoạt động của công ty và của các đơn vị theo yêu cầu của Hội đồng quản trị để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

4. Các văn bản của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc công ty về chỉ đạo, điều hành có liên quan đến việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách theo quy định hiện hành, các nghị quyết, quyết định, các quy chế của Hội

đồng quản trị đều sao gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 28. Bổ sung, sửa đổi quy chế**

1. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trong trường hợp các văn bản quy định của Nhà nước có thay đổi. Trường hợp Quy chế chưa thay đổi thì thực hiện theo các quy định của Pháp luật hiện hành.

2. Những nội dung liên quan đến hoạt động và các vấn đề khác của Hội đồng quản trị không có trong quy chế này, thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

#### **Điều 29. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị công ty bao gồm 07 Chương, 29 Điều.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các Phòng nghiệp vụ, lãnh đạo các đơn vị thành viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO

Tp.Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2025.

**QUY CHẾ**  
**Hoạt động của Ban Kiểm soát**  
**Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm ..... số ...../NQ-HĐQTRBC ngày ..... tháng ..... năm ..... của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.*

*Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su gồm các nội dung sau:*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Kiểm soát viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm



trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **Chương II**

### **KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên**

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú ở Việt Nam. Ban kiểm soát có ít nhất (01) một Kiểm soát viên chuyên trách.
4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
5. Ban kiểm soát có thể bổ sung thêm một số chuyên viên giúp việc.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn Tập đoàn tại Công ty.

### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

Ngoài quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 3 Quy chế này, Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Tổ chức xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d) Tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình kế hoạch giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý, hàng năm sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị;

e) Chịu trách nhiệm đôn đốc các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; Phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên;

f) Ủy quyền cho Kiểm soát viên khác đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban trong thời gian vắng mặt;

g) Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty;

h) Lập và ký các báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo hàng năm sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;

i) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật.

### **Điều 7. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cử, ứng cử người tham gia Ban kiểm soát; Số lượng ứng viên được quyền đề cử, ứng cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông thực hiện theo Điều lệ công ty. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát

thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Kiểm soát viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Kiểm soát viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm

soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm cho Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của



Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

26. Thông báo cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc kế hoạch tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát tại Công ty và các đơn vị thành viên.

27. Được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, được quyền yêu cầu lãnh đạo đơn vị thành viên, người đại diện vốn của Công ty tại các đơn vị thành viên cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

28. Trong trường hợp cần thiết Trưởng Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc quyết định việc huy động các chuyên viên, cán bộ quản lý trong Công ty tham gia thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát.

## **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

4. Người phụ trách quản trị/ Thư ký Hội đồng quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

## **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát. Trường hợp vắng mặt, Trưởng Ban ủy quyền cho một Kiểm soát viên thay mặt chủ trì, giải quyết các công việc của Ban. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 06 tháng một (01) lần, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

3. Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản trị;

b) Trưởng Ban kiểm soát hoặc ít nhất 2/3 (hai phần ba) Kiểm soát viên.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành Công ty khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Kiểm soát viên của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;



b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Kiểm soát viên hoặc với những người có liên quan của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các Kiểm soát viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước**

Ban kiểm soát thông qua Hội đồng quản trị để tổ chức và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến công việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 20. Quan hệ với cổ đông**

1. Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ công ty.

2. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra cho Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động của Công ty.

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên**

Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm,

quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các Kiểm soát viên.

## **Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành**

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Cụ thể trình tự, thủ tục như sau:

a) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b) Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và Người quản lý khác tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.

c) Đối với hoạt động của Tổng Giám đốc, căn cứ vào các báo cáo hoạt động thường kỳ và những yêu cầu cung cấp thông tin cá biệt của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền đề nghị Hội đồng quản trị xem xét lại các quyết định của Tổng Giám đốc. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của Công ty, Ban kiểm soát có quyền gửi thông báo đến Tổng Giám đốc nhằm mục đích yêu cầu dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó. Trong vòng một (01) giờ kể từ khi gửi yêu cầu, Ban kiểm soát phải thông báo ý kiến của Ban kiểm soát với các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ ra thông báo về việc ngừng thực hiện các quyết định của Tổng Giám đốc.

d) Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất [48] giờ.

e) Đối với việc sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, Ban kiểm soát phải thông tin về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu khác trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xác lập dịch vụ đó.

2. Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát được sử dụng con dấu của Công ty trong việc phát hành các văn bản của Ban kiểm soát; được Văn phòng và các phòng của Công ty cung cấp thông tin về quản lý nghiệp vụ theo hệ thống phát hành văn bản trong nội bộ của Công ty;

3. Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp giao ban Tổng giám đốc, các cuộc họp giao ban của Lãnh đạo Công ty với các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc và các cuộc họp sơ kết, tổng kết của Công ty.

## **Điều 23. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo

mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị;

2. Các Nghị Quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm gửi đến Tổng Giám đốc;

3. Khi kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện thấy vụ việc đang diễn ra làm thiệt hại đến tài sản của Công ty, thì Kiểm soát viên kiến nghị biện pháp giải quyết và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trưởng Ban kiểm soát. Trường hợp không có biện pháp điều chỉnh nào tốt hơn, thì Trưởng Ban kiểm soát bàn bạc với Hội đồng quản trị giải quyết sau đó có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;

4. Ban kiểm soát thông báo cho Hội đồng quản trị kết quả kiểm tra giám sát nội bộ định kỳ hàng quý hoặc đột xuất. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Hội đồng quản trị.

5. Các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị chuẩn bị trình lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên phải gửi cho Ban kiểm soát để thẩm định, chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;

6. Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong Báo cáo của Ban kiểm soát trước khi gửi lên Đại hội đồng cổ đông.

7. Trong trường hợp cần thiết, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

**Điều 24. Quan hệ với các Kiểm soát viên kiêm nhiệm tại doanh nghiệp khác** (Kiểm soát viên do Công ty cử tại đơn vị khác)

1. Người lao động đang làm việc và hưởng lương tại Công ty, được Công ty cử tham gia làm Kiểm soát viên kiêm nhiệm tại các doanh nghiệp khác (gọi tắt là Kiểm soát viên kiêm nhiệm) có trách nhiệm gửi tất cả các Báo cáo kiểm soát của mình và của Ban Kiểm soát tại doanh nghiệp đó cho Người đại diện; đồng thời gửi cho Ban Kiểm soát của Công ty.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Kiểm soát viên kiêm nhiệm kịp thời báo cáo với Công ty (qua Người đại diện vốn của Công ty và Ban Kiểm soát của Công ty) khi doanh nghiệp không thực hiện đúng chỉ đạo của Công ty hoặc có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm các quy định quản lý nội bộ của doanh nghiệp, của Công ty, có nguy cơ ảnh hưởng đến việc bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp, quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty; trong báo cáo đồng thời đề xuất, kiến nghị các biện pháp chấm dứt, khắc phục hậu quả các sai phạm trên.

**Điều 25. Quan hệ với các đơn vị thành viên**

1. Đối với các công ty TNHH một thành viên

a) Hội đồng thành viên của công ty TNHH Một thành viên thuộc Công ty gửi các Nghị quyết cho Hội đồng quản trị của Công ty thì đồng thời gửi Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Hội đồng quản trị để theo dõi, giám sát;

b) Khi kết thúc niên độ tài chính năm, đơn vị có trách nhiệm gửi Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kiểm toán độc lập về Ban kiểm soát của Công ty để giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, tình hình tài chính của đơn vị;

c) Định kỳ hàng quý, năm, Kiểm soát viên các công ty TNHH Một thành viên căn cứ vào Kế hoạch kiểm tra giám sát đã được Hội đồng quản trị của Công ty phê duyệt gửi báo cáo kiểm tra, giám sát có nhận xét, đề xuất, kiến nghị (nếu có) cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Công ty, thì đồng thời gửi Ban kiểm soát của Công ty;

d) Khi có kế hoạch công tác của Ban kiểm soát của Công ty tại đơn vị mình thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, Người đại diện vốn của Công ty tại đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên các công ty TNHH Một thành viên cùng phối hợp làm việc và cung cấp các thông tin liên quan theo yêu cầu và quy định.

## 2. Đối với các công ty giữ cổ phần và vốn góp chi phối

a) Người đại diện vốn hoặc Người đại diện giữ số vốn cao nhất (trong trường hợp có từ 02 người đại diện vốn trở lên) của Công ty có trách nhiệm gửi cho Ban kiểm soát của Công ty các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông theo định kỳ hay bất thường, nhằm kiểm tra giám sát tình hình thực hiện Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty cũng như việc thực hiện các thỏa thuận mà Công ty đã thỏa thuận để người đại diện vốn thực hiện các quyền của mình trong việc quản lý công ty;

b) Khi kết thúc niên độ tài chính, Người đại diện vốn hoặc Người đại diện giữ số vốn cao nhất (trong trường hợp có từ 02 người đại diện vốn trở lên) của Công ty có trách nhiệm gửi Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kiểm toán độc lập cho Ban kiểm soát của Công ty;

c) Người đại diện vốn của Công ty tại đơn vị đề nghị Kiểm soát viên đơn vị gửi báo cáo kiểm tra, giám sát hàng quý, năm cho Ban kiểm soát của Công ty để theo dõi, giám sát;

d) Khi có kế hoạch công tác của Ban kiểm soát của Công ty tại đơn vị mình thì Người đại diện vốn của Công ty tại đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

## Chương VII

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 26. Tổ chức thực hiện



Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Trưởng các phòng nghiệp vụ công ty, lãnh đạo các đơn vị thành viên, trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**Điều 27. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su bao gồm 07 Chương, 27 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**